

# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN  
TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

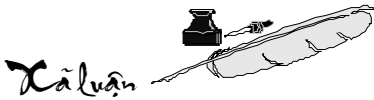
Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

ISSN 1145-9557 - Số 238 - Năm thứ 22, tháng 07 & 08-2009

Liên lạc: *Hộp thư Thông Luận (internet) : <http://thongluan.org>*

*Mua báo: Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Segnes, France.*



## Sa lầy trong sự lỗ bịch

Tháng 9-2008 chính quyền cộng sản bắt giam chín người dân chủ : Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Hùng, Trần Đức Thạch, Phạm Văn Trội, Nguyễn Văn Tính, Ngô Quỳnh, Nguyễn Văn Túc và Nguyễn Kim Nhân. Họ bị buộc tội đã treo biểu ngữ ở một vài nơi và có ý định tổ chức biểu tình lên án việc Trung Quốc lộng hành trên Biển Đông và sáp nhập hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Riêng cô Phạm Thanh Nghiên thì chỉ "tọa kháng", nghĩa là ngồi im lặng trước nhà mình để bày tỏ sự phản đối. Anh Nguyễn Mạnh Sơn, người đã giúp các bạn vẽ biểu ngữ nhưng không tham gia một việc gì khác, bị thẩm vấn rồi được cho về.

Đây gần như là một vụ bắt người lén lút vì các báo trong nước không đưa một dòng tin nào. Công an lúng túng vì những người bị bắt hoàn toàn vô tội : không có một luật nào cấm treo biểu ngữ ; họ cũng không thể bị cáo buộc là tuyên truyền chống nhà nước vì nội dung các biểu ngữ chỉ khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam, đúng như chính quyền Việt Nam đã từng nhiều lần tuyên bố ; còn việc dự định tổ chức biểu tình thì không hề có một chứng cứ nào, chính công an biết chỉ là lý có bịa đặt.

Lý do thực sự khiến họ bị bắt chỉ là vì lúc đó đang diễn ra cuộc đấu tranh của giáo dân Hà Nội đòi chính quyền trả lại đất Thái Hà và tòa khâm sứ, chính quyền sợ cuộc đấu tranh này lây lan ra khối dân oan và kết hợp với phong trào dân chủ nên đã quyết định bắt giam để vô hiệu hóa những người mà họ cho là tích cực nhất trong khối dân oan cũng như trong môi trường dân chủ. Điều này giải thích thành phần khác nhau của những người bị bắt : Nguyễn Văn Túc và Nguyễn Kim Nhân là những dân oan, những người còn lại tham gia cuộc vận động dân chủ. Chỉ vài ngày sau sự tùy tiện được phơi bày, cô Phạm Thanh Nghiên, anh Vũ Hùng và anh Trần Đức Thạch được về nhà, rồi sau đó, vì muốn tiếp tục giam giữ những người khác mà không tỏ ra quá sức vô lý, họ lại bị bắt. Sau khi vụ Thái Hà tạm yên, công an điều đình để gia đình anh Vũ Hùng làm đơn xin tha cho anh viện cố anh mắc bệnh tâm thần nhưng gia đình anh Hùng từ chối.

Tháng 2-2009, ngay trước Tết, hai anh Nguyễn Kim Nhân và Nguyễn Văn Tính được trả tự do. Chính quyền muốn thử nghiệm

giải pháp thả âm thầm từng người một. Tuy nhiên hai anh này đã lên tiếng phản đối việc bắt giam tùy tiện đối với họ và các bạn. Các anh em còn bị giam giữ cũng nhất định không nhìn nhận một sai phạm nào và không chịu xin khoan hồng. Như vậy chỉ còn giải pháp giải tòa. Nhiều người dân chủ, đặc biệt là Nguyễn Thanh Giang và Nguyễn Phương Anh, bị thẩm vấn với hy vọng họ sẽ khai những điều có thể sử dụng như những tội trạng đối với những người bị bắt. Lại thất bại.

Tuy vậy, thời gian giam giữ vô cớ đã quá lâu và đã đến lúc phải giải quyết. Ngày 8-5, hai anh Nguyễn Văn Tính và Nguyễn Kim Nhân lại bị bắt, công an giải thích là phải giữ họ để bảo đảm họ có mặt trong phiên tòa sắp xử. Hai tháng đã trôi qua mà phiên tòa vẫn chưa có chỉ vì công an không tìm ra được bất cứ lý do có chút trọng lượng nào để buộc tội, công an điều tra mới chỉ chuyển sang Viện Kiểm Sát được một bản luận tội cực kỳ ngắn gọn đối với sáu người, đối với bốn người khác họ vẫn chưa biết phải buộc tội như thế nào. Trước công luận phiên tòa sẽ chỉ là một trò hề, thậm chí một phiên tòa xử chính chế độ. Và những người bị bắt trái phép vẫn tiếp tục bị giam giữ. Sự xằng bậy đã vượt mọi giới hạn.

Như thế vẫn chưa đủ, tháng 6 vừa qua chính quyền cộng sản còn bắt thêm năm người khác : Lê Công Định, Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Thăng Long, Lê Thị Thu Thu, Trần Thị Thu. Các anh chị em này bị buộc tội kết hợp với nhau để tranh đấu bắt bạo động đòi dân chủ hóa đất nước. Cáo buộc của nhà nước cộng sản cũng là lời xác nhận các bị can hoàn toàn vô tội vì những gì họ làm chỉ là những quyền căn bản của con người mà chính nhà nước cộng sản Việt Nam cũng đã cam kết tôn trọng. Thô bỉ hơn nữa, họ còn bắt Lê Công Định, một luật sư thừa biết những gì mình làm là hoàn toàn hợp pháp và chính đáng, ngồi trước máy thu hình đọc lời nhận tội và xin khoan hồng. Trò hề này chỉ bồi thêm một vết bẩn khác lên mặt chế độ.

Hai vụ bắt người thô bạo và nhảm nhí này sẽ kết thúc ra sao? Chính quyền cộng sản đang lúng túng không biết phải giải quyết thế nào, nhưng càng để lâu họ càng sa lầy.

Đặc tính của những chế độ phải bị đảo thải vì không thích nghi được với đà tiến hóa là chúng thường tự lỗ bịch hóa trước khi chấm dứt.

## Đừng sợ, Trung Quốc sắp khốn đốn lớn

*Đình Quang Anh Thái thực hiện*

**Đình Quang Anh Thái :** *Trung Quốc ngày càng ngang ngược với Việt Nam : cấm ngư dân Việt Nam đánh cá, đưa công nhân vào khai thác bauxite tại Cao nguyên, và mới đây, hàng trăm công nhân Trung Quốc vũ trang dao gậy hành hung người Việt tại Cao Nguyên. Tình hình này do lỗi của ai ?*

**Nguyễn Gia Kiểng :** Việc các xí nghiệp Trung Quốc cho công nhân hành hung dân cư chung quanh vẫn thường xảy ra tại Trung Quốc, đôi khi còn hung bạo hơn. Đây không phải là một vấn đề chính trị mà chỉ là một thói quen của người Trung Quốc. Vấn đề là họ đang ở Việt Nam. Đáng lẽ chính quyền Việt Nam đã phải có biện pháp thích đáng.

Về việc Trung Quốc cấm ngư dân Việt Nam đánh cá trên Biển Đông, cần phân biệt rõ ràng hai mặt kỹ thuật và thẩm quyền. Cấm đánh cá một thời gian mỗi năm để cho phép nguồn hải sản tái tạo là điều đúng ; tuy nhiên cấm đánh bắt ở những nơi nào, vào lúc nào, đối với loại hải sản nào, trong thời gian bao lâu v.v. phải là một thỏa ước chung giữa các nước chia sẻ Biển Đông chứ không thể do một nước đơn phương áp đặt. Tại Châu Âu cũng có những qui định rất chi tiết về đánh cá trên Đại Tây Dương nhưng là qui định của cả Liên Hiệp Châu Âu. Trung Quốc đã cư xử ngang ngược với thái độ của một thượng quốc. Đáng chú ý là thái độ của Trung Quốc và Việt Nam trong vụ này. Sau khi hải quân Trung Quốc bắt giữ, đánh đập và phạt tiền ngư dân Việt Nam theo quyết định đơn phương của họ thì, theo chính lời người phát ngôn của bộ ngoại giao Việt Nam, phía Việt Nam đã chỉ "giao thiệp" và "đề nghị" Trung Quốc không ngăn cản ngư dân Việt Nam ; phía Trung Quốc đã trả lời ngắn gọn rằng việc cấm đánh cá trong mùa hè là cần thiết. Không khác gì một lời mắng mỏ : "Cấm là đúng, các người ngu quá hay sao mà không hiểu?". Và Việt Nam im lặng. Bắc Kinh đã cư xử như một thượng quốc và Việt Nam đã cư xử như một thuộc quốc. Trước đây Trung Quốc đã từng làm như vậy đối với Philippines, chính quyền Philippines đã phản ứng quyết liệt và Trung Quốc đã nhượng bộ. Philippines không có thái độ của một thuộc quốc nên đã không bị đối xử như một thuộc quốc.

- *Đồng bào trong và ngoài nước nên có thái độ nào với Trung Quốc ?*

- Trước hết là thái độ không nên có : đó là thái độ bài Hoa, thù ghét người Trung Quốc. Trung Quốc và chúng ta là hai nước láng giềng có nhiều gắn bó về chủng tộc và văn hóa, một quan hệ hữu nghị và hợp tác chỉ có thể có lợi cho cả hai dân tộc. Ngược lại, một quan hệ thù địch tạo một tình trạng căng thẳng tai hại. Hơn thế nữa, nó còn đặt hai triệu rưỡi đồng bào ta thuộc hai sắc tộc Tày và Nùng vào tình trạng rất nhứt nhối vì bên kia biên giới, trong tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc còn có gần 20 triệu người Choang cũng cùng một chủng tộc với họ. Nhận xét này dĩ nhiên không được cấm cản chúng

ta bảo vệ những quyền lợi quốc gia chính đáng.

Trả lại câu hỏi của ông, Trung Quốc và Việt Nam cùng theo chế độ toàn trị. Khi vấn đề dân chủ hóa chưa giải quyết được thì thái độ của chúng ta, người Việt trong nước cũng như ngoài nước, chỉ có một tác động rất giới hạn trên các diễn biến. Người Trung Quốc cũng ở trong tình trạng bất lực tương tự như chúng ta. Tuy vậy chúng ta vẫn phải có thái độ, trước hết là thái độ với chính quyền cộng sản Việt Nam. Họ không những quy lụy trước Trung Quốc mà còn dùng bạo lực để đàn áp những người Việt Nam yêu nước dám bày tỏ sự phẫn nộ trước những hành động uy hiếp ngang ngược của Bắc Kinh. Cô Phạm Thanh Nghiên, các anh Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Hùng, Phạm Văn Trội, Trần Đức Thạch, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Kim Nhân, Nguyễn Văn Túc, Ngô Quỳnh, Nguyễn Mạnh Sơn đã bị bắt giam chưa xét xử từ gần một năm nay. Họ bị cáo buộc là đã căng biểu ngữ lên án Trung Quốc xâm lược, đồng thời đòi dân chủ. Trước đó, nhiều người trong họ đã bị công an hành hung vì biểu tình ôn hòa trước sứ quán Trung Quốc. Đây cũng là những khuôn mặt dân chủ tích cực nhất hiện nay. Chúng ta cần lên tiếng mạnh mẽ hơn nữa đòi trả tự do cho họ. Họ rất xứng đáng với sự quý trọng và sự hỗ trợ của chúng ta.

Chúng ta cũng cần tích cực vận động dư luận toàn quốc đòi nhà cầm quyền cộng sản đưa ra trước công luận và pháp luật quốc tế những hành động khiêu khích ngang ngược của Bắc Kinh. Điều đáng giận nhất hiện nay là Hà Nội cứ ngoan cố hy vọng giải quyết các mâu thuẫn qua quan hệ song phương giữa hai chính quyền, mặc dù thực tế đã cho thấy chọn lựa này chỉ khuyến khích Trung Quốc leo thang trong chính sách chèn ép. Đây chỉ là chọn lựa đại dột của một kẻ yếu không dám chống cự trước một kẻ mạnh quyết tâm chèn ép. Chừng nào mà ngay cả chính đa số đảng viên cộng sản cũng phản đối chọn lựa này thì ban lãnh đạo cộng sản sẽ phải thay đổi thái độ. Đây là điều ta có thể vận động được.

Đối với Trung Quốc, điều mà chúng ta, người Việt Nam trong cũng như ngoài nước, có thể làm, ngoài việc vận dụng mọi cơ hội để tố cáo trước thế giới chính sách lấn chiếm của Trung Quốc, là tẩy chay hàng hóa Trung Quốc. Tác dụng kinh tế đến đâu còn tùy thuộc ở sự hưởng ứng của đồng bào, nhưng điều quan trọng là bày tỏ sự phẫn nộ. Chúng ta phải hết sức minh bạch : chúng ta không hề thù ghét Trung Quốc, chúng ta chỉ phản đối sự lộng hành của những người cầm quyền Bắc Kinh và sẽ có thái độ thân thiện ngay khi Trung Quốc chứng tỏ thiện chí muốn giải quyết những vấn đề giữa hai nước trong tinh thần thỏa hiệp và tương kính.

- *Liệu Trung Quốc có dám gây thêm một cuộc chiến với Việt Nam như năm 1979 ; và nếu chiến tranh bùng nổ, người Việt hải ngoại nên chọn thái độ nào để một mặt, chung sức cùng đồng bào trong nước chống quân xâm lược, mặt khác*

*không bị tiếng là tiếp tay cho chế độ cộng sản hiện nay ?*

- Giữ nước là nhiệm vụ tối thượng, ngay cả nếu cần phải tiếp tay cho chính quyền cộng sản. Chế độ này rồi sẽ qua đi, không nên vì ghét nó mà làm ngơ trước những thiệt hại không thể đảo ngược được cho đất nước. Tuy vậy, tôi nghĩ là sẽ không thể có một cuộc chiến Việt-Trung như năm 1979, ngay cả ở mức độ thấp hơn. Kinh tế Trung Quốc dựa vào xuất khẩu do đó Trung Quốc rất lệ thuộc vào dư luận thế giới. Hình ảnh Trung Quốc trên thế giới hiện nay đã khá xấu, một hành động gây chiến chắc chắn sẽ khiến Trung Quốc bị lên án và hàng hóa bị tẩy chay. Đừng nên quên là biện minh duy nhất của chế độ cộng sản Trung Quốc là phát triển kinh tế, kinh tế mà sụp đổ thì sẽ có bạo loạn và chế độ cộng sản sẽ sụp đổ theo. Trung Quốc ngày nay không còn là Trung Quốc hồi Bước Nhảy Vọt và Cách Mạng Văn Hóa nữa, nó giàu có hơn nhiều nhưng cũng dễ chao đảo hơn nhiều. Sẽ không có chiến tranh dù Việt Nam có chính sách đối ngoại thế nào đi nữa. Ngay cả việc Trung Quốc đánh chiếm các đảo còn lại của chúng ta tại Trường Sa cũng khó hình dung vì thiệt hại sẽ quá lớn so với kết quả. Điều tối đa Bắc Kinh có thể làm là gia tăng khiêu khích trên Biển Đông, gây trở ngại cho Việt Nam trong việc khai thác hải sản và dầu khí, đồng thời mua chuộc những phần tử xấu để làm loạn ở biên giới phía Bắc, nhưng họ cũng không thể đi quá xa mà không gây phần nộ trong dư luận thế giới và bị tẩy chay.

Vả lại, trái với nhận xét hời hợt của một số chuyên gia, chính quyền Bắc Kinh đang gặp rất nhiều khó khăn và sẽ ngày càng tồi tệ hơn nữa vì cuộc khủng hoảng kinh tế này. Xuất khẩu suy sụp trong khi tiêu thụ nội địa cũng giảm đi thay vì tăng lên. Không nên mắc lừa những con số. Tỷ lệ tăng trưởng 6% hiện nay mà Trung Quốc đưa ra không có gì bảo đảm là đúng, những con số của Bắc Kinh đều rất đáng ngờ vực. Mà cho dù tỷ lệ này có đúng đi nữa tình trạng kinh tế Trung Quốc cũng vẫn rất nguy ngập nếu ta nhìn sát hơn một chút. Chỉ có nhà nước bỏ tiền dự trữ ra chứ dân chúng không mua. Tình trạng này có thể kéo dài bao lâu ? Trong vòng một năm qua, Bắc Kinh đã sài gần một nửa tổng số dự trữ của họ, cái gì sẽ xảy ra khi số tiền dự trữ đã cạn ? Và cho dù kinh tế thế giới có sớm phục hồi như Bắc Kinh hy vọng đi nữa thì cũng không bao giờ họ có thể xuất khẩu ở mức độ như trước đây, vì một trong những hậu quả quan trọng nhất của cuộc khủng hoảng này là từ đây Phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ, sẽ phải cố giữ thăng bằng cán cân thương mại và không thể nhập siêu như trước. Đừng sợ, Trung Quốc sẽ rất khốn đốn.

Cũng cần nhìn rõ lý do khiến Hà Nội sợ Bắc Kinh. Đảng Cộng Sản Việt Nam không sợ Bắc Kinh sẽ tấn công bằng quân sự, họ biết điều này sẽ không xảy ra. Họ thần phục Bắc Kinh để khỏi cô lập, họ cần dựa vào Bắc Kinh để duy trì chế độ độc tài đảng trị. Họ thừa biết họ bị nhân dân Việt Nam thù ghét.

*- Việt Nam có hy vọng gì lấy lại được Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng đất đã mất không ?*

- Nếu chỉ lý luận trên bối cảnh địa lý chính trị hiện nay thì không. Điều tối đa ta có thể hy vọng là đừng mất thêm nữa. Chính sách khôn ngoan đối với Việt Nam là tiếp tục xác

nhận chủ quyền Việt Nam trên Hoàng Sa, Trường Sa và Biển Đông, nhanh chóng dân chủ hóa và hội nhập với thế giới, và chờ bối cảnh trong vùng thay đổi. Vùng Đông Á sẽ còn chứng kiến những thay đổi rất lớn. Điều chắc chắn là Trung Quốc không thể tồn tại dưới hình thức hiện nay.

Dần dần cùng với trào lưu dân chủ hóa và toàn cầu hóa các biên giới chính trị hiện nay sẽ mất dần ý nghĩa và tầm quan trọng. Ngược lại, những quan hệ kinh tế và văn hóa sẽ dần dần tạo ra những liên minh mới. Trong cái nhìn này, một số khối hợp tác sẽ hình thành trong và chung quanh Trung Quốc và sẽ có thực chất hơn nhiều so với các nhà nước hình thức, trong đó sẽ có một khối gồm hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây, Việt Nam, Lào và Campuchia. Trong một tương lai xa hơn khối này có thể gồm cả tỉnh Quý Châu.

Trong khối này, sự ràng buộc của Quảng Tây - hiện đã là một vùng tự trị - và Vân Nam - hiện đã có nhiều khu tự trị - với Bắc Kinh sẽ mờ nhạt dần. Việt Nam có vai trò trung tâm gần như tự nhiên với vị trí thuận lợi và dân số đông đảo nhất, gần một nửa dân số toàn khối. Việt Nam cũng có những ưu thế khác : bờ biển dài và tốt, kinh nghiệm tiếp xúc với các nước phương Tây, thông thạo ngoại ngữ hơn hẳn. Tiếng Việt, dù còn cần được cải thiện, cũng là một lợi khí lớn vì dễ học. Chúng ta cũng là một nước ít ảnh hưởng tôn giáo, đó cũng là một điểm mạnh. Ưu thế của Việt Nam càng mạnh nếu chúng ta trở thành một mẫu mực dân chủ và đa nguyên trong khối. Một khi khối này đã thành hình, đã có sự lưu thông tự do của người và hàng hóa trong nội bộ khối, thì vấn đề biên giới tự nó đã được giải quyết. Tóm lại, thu hút Vân Nam và Quảng Tây vào ảnh hưởng Việt Nam để hơn là chỉ muốn lấy lại những gì đã mất.

*- Dư luận tại Pháp, đặc biệt là chính phủ Pháp, có quan tâm đến tình hình Biển Đông và thái độ hung hăng của Trung Quốc hay không ?*

- Không, hoặc không đáng kể. Chính quyền cộng sản Việt Nam không báo động với dư luận thế giới. Vả lại Pháp ngày nay cũng chỉ còn là một cường quốc trung bình với nhiều vấn đề khó khăn của chính mình.

*- Vai trò của các tổ chức đấu tranh của người Việt hải ngoại trước tình hình này ?*

- Có nhiều việc cần và có thể làm lắm, nhưng muốn có vai trò nào thì phải có thực lực trước đã. Tình trạng bi đát hiện nay là số người quan tâm đến tương lai đất nước và đóng góp cho cuộc vận động dân chủ sút giảm nhanh chóng. Tâm lý bỏ cuộc lan tràn một cách thật đáng buồn. Sau khi đã loay hoay bỏ nhiều công sức cho những hoạt động cùng lắm chỉ có thể gây tiếng vang nhất thời, người ta thất vọng vì không đạt kết quả nào đáng kể và bỏ cuộc thay vì rút ra kết luận đáng lẽ phải có ngay từ đầu là không thể giành thắng lợi cho dân chủ nếu không có một tổ chức dân chủ mạnh, và một tổ chức dân chủ mạnh chỉ có thể là thành quả của một cố gắng kiên trì và thông minh trong nhiều năm. Cuộc chiến đấu gay go nhất của những người còn ý chí và niềm tin trong lúc này là chiến đấu chống chủ nghĩa bỏ cuộc. Nhưng đó là một chủ đề nằm ngoài khuôn khổ cuộc phỏng vấn này.

## Từ Tân Cương tới Biển Đông

Nguyễn Văn Huy

Nhìn lại lịch sử Trung Quốc, các vụ bắt ớn ở những vùng biên giới thường có tác động liên đới lên chính sách chung của chính quyền trung ương, những cuộc xuống đường của người Uighur hiện nay ảnh hưởng như thế nào đối với chính sách của Bắc Kinh trên Biển Đông ?

Lần đầu tiên, sau 60 năm thành lập nhà nước Trung Quốc cộng sản, đã xảy ra một cuộc đụng độ đẫm máu giữa người Uighur và người Hán với những thiệt hại lớn : hơn 160 người bị thiệt mạng, 1000 người khác bị thương, gần 1500 người bị bắt, 270 xe đủ loại bị đốt, hơn 200 cửa hàng và 20 căn nhà bị phá hủy tại Urumqi (Địch Hóa), thủ phủ tỉnh Tân Cương.

### Nguyên do

Các cuộc biểu tình phản đối chính quyền đầu tuần tháng 7-2009 đã lan sang các thành phố khác như Kashgar, thành phố lớn thứ hai của Tân Cương nằm sát cạnh biên giới Pakistan, và hai thị trấn khác là Yili và Aksu, được coi là các cổng nổi quan trọng dọc theo Con Đường Tơ Lụa dẫn tới Địa Trung Hải.

Nguyên nhân chính của các cuộc xuống đường biểu tình tại Urumqi là đòi chính quyền Trung Quốc điều tra về việc hai người Hồi Tân Cương bị chết và gần 120 người khác bị thương trong các cuộc đụng độ với người Hán vào hạ tuần tháng 6 vừa qua trong nhà máy sản xuất đồ chơi tại thành phố Thiệu Quan, thuộc tỉnh Quảng Đông, cách Tân Cương cả ngàn cây số về phía đông-nam.

Đây là những cuộc biểu tình ôn hòa đòi công lý và yêu cầu chính quyền trung ương tôn trọng quyền sinh tồn bình đẳng của các sắc tộc thiểu số với sắc tộc đa số (Hán).

Nguyên nhân trực tiếp là vì chính quyền địa phương không tiếp đón và đối thoại với các nhóm người Hồi Tân Cương để giải quyết vấn đề trong hòa bình, lại đưa công an và cảnh sát đến đàn áp... và máu đã gọi máu. Cho đến nay không ai biết trong số hơn 160 người bị thiệt mạng và 1000 người bị thương, bao nhiêu là người Uighur, bao nhiêu là người Hán.

Hình ảnh những toán cảnh sát chống biểu tình được trang bị đầy đủ và hàng ngàn người Hán cầm gậy, cầm xẻng ngang nhiên đi giữa đường phố Urumqi hò hét đòi trừng trị những người Uighur xuống đường trước đó và hình ảnh những phụ nữ Uighur yếu đuối khóc lóc trước ống kính truyền hình cho thấy có sự thiên vị đối với người Hán và sự phân biệt xử đối với người Uighur.

### Lý do văn hóa và lịch sử

Nhưng nguyên nhân sâu xa và lâu dài của các cuộc nổi dậy này là người Uighur không muốn trở thành thiểu số và tiếp tục bị phân biệt đối xử trên chính quê hương của họ. Dù từ hơn một thập niên qua, chính quyền trung ương đã đầu tư rất nhiều vào các dự án phát triển khu tự trị Tân Cương, nhưng sự phát triển này không được phân phát đồng đều : mức sống của người Uighur không nhờ đó được nâng cao hơn trong khi giai cấp thống trị người Hán ngày càng giàu có.

Tân Cương là một khu tự trị nằm ở vùng biên giới phía tây-bắc Trung Quốc, được thành lập từ thời nhà Thanh và chỉ dành riêng cho sắc tộc Hồi giáo Uighur. Khu này có một diện tích rộng trên 1,6 triệu km<sup>2</sup> (lớn nhất trong số các tỉnh và khu tự trị khác tại Trung Quốc), nhưng với một dân số nhỏ : khoảng 20 triệu người, trong đó 45% là người Uighur, 40% là người Hán, 15% còn lại là các sắc tộc thiểu số khác.

Về chủng tộc, Uighur, tên Hán là Duy Ngô Nhĩ, thuộc nhóm sắc tộc Hán Tạng nhưng có mối liên hệ tinh thần và văn hóa gần gũi với các sắc dân Trung Á hơn là người Hán, đặc biệt là với Thổ Nhĩ Kỳ. Tôn giáo chính của họ là Hồi giáo Ả Rập (sunnī), chính vì thế họ còn được gọi là người Hồi Tân Cương.

Thêm vào đó, chênh lệch giàu nghèo giữa người Hán và người Uighur ngày càng thách thức và không cần che giấu : các cấp lãnh đạo chính quyền, chủ nhân các nhà máy, công xưởng, nhà hàng, khách sạn đều là người Hán ; phần lớn nhân viên và công nhân phục dịch là người Uighur.

Khi bị phản đối, Bắc Kinh thường tìm mọi cách để gán ghép người Hồi Tân Cương vào tội đòi ly khai và khủng bố để lấy cớ đàn áp. Chính sách phân biệt đối xử này đã khiến người Uighur ngày càng xa lánh người Hán, đôi khi còn bị coi là thù địch.

Sống cạnh những cộng đồng Hồi giáo Trung Á khác, cộng đồng người Hồi Tân Cương đang được những tổ chức khủng bố quốc tế như Al Qaeda và Hồi giáo cực đoan salafite và wahabite chú ý, họ sẵn sàng tung tiền ra tuyển dụng và huấn luyện những phần tử cực đoan Uighur để gây bạo động trong vùng. Hơn 20 người Uighur bị quân đội Hoa Kỳ bắt sống tại Afghanistan và giam giữ tại Guantanamo từ 2001 là một chứng minh.

Nguy cơ bạo loạn và ly khai khỏi quỹ đạo Trung Quốc đang đe dọa vùng đất này nếu chính quyền trung ương không tìm cho ra một chính sách dân tộc hài hòa và đúng đắn.





## Tác động đến chính sách biển ?

Nhưng cho dù có thể nào đi chăng nữa, không nên nhầm lẫn cho rằng những cuộc xuống đường chống đối chính quyền trung ương Bắc Kinh sẽ chiếm hết thì giờ của ban lãnh đạo



đảng cộng sản Trung Quốc.

Đối với Bắc Kinh, những cuộc xuống đường này không quan trọng, chính quyền trung ương sẽ giải quyết vấn đề này trong êm thấm vì đây

không phải là một bất ngờ. Ưu tư chính của ban lãnh đạo đảng cộng sản Trung Quốc hiện nay là phô trương sức mạnh của mình trên Biển Đông như một siêu cường quân sự, trong mục đích hù dọa những quốc gia yếu kém trong vùng để chiếm hữu tài nguyên và làm chủ con đường vận chuyển chiến lược trên biển Nam Hải. Chính vì thế những cuộc xuống đường chống đối của cộng đồng người Uighur này sẽ không làm giảm áp lực của Trung Quốc đối với Việt Nam trên Biển Đông.

Thật ra những cuộc nổi dậy của người Hồi thiếu số Tân Cương không phải mới đây, chúng đã có từ thời lập quốc của người Hán. Những Vạn lý Trường thành ngăn chặn sự xâm nhập, hay tấn công của các sắc tộc thiểu số (gọi chung là rợ Hung Nô) phía tây-bắc vào trung tâm Trung Hoa, đã được dựng lên trong suốt một ngàn năm trước bởi các triều đại Hán tộc.

Sinh sống trên một vùng đất đa phần thiếu tài nguyên, phần lãnh thổ có thể phát triển được của các sắc tộc thiểu số phía tây-bắc dần dần lọt vào tay người Hán đông đảo và hùng mạnh hơn. Để duy trì sự ổn định, các chính quyền trung ương đã dành cho những sắc tộc này một quyền tự trị khá rộng rãi. Nhưng từ thập niên 1990 trở lại đây, nhu cầu truy tìm lợi nhuận bằng mọi giá đã khiến một số tay phiêu lưu người Hán tiến sâu vào các vùng tự trị này tìm cơ hội làm giàu. Ước muốn này phù hợp với chủ trương Hán hóa một cách triệt để những vùng đất xa xôi như Tân Cương, Tứ Xuyên và Tây Tạng của một số lãnh đạo trung ương Bắc Kinh : cho đến cuối năm 2010 không còn vùng đất nào trên lãnh thổ Trung Quốc mà người Hán không chiếm đa số.

Cũng nên biết, tại Tân Cương, cho đến đầu thập niên 1990 người Hán chiếm 6% dân số Tân Cương, hiện nay là 40%. Trong những ngày sắp tới, chênh lệch chủng tộc này sẽ thiên về người Hán, vì là thành phần chịu khó làm việc với bất cứ điều kiện nào để kiếm tiền. Chính sách Hán hóa này đã xảy ra với người Tây Tạng, nay đang được áp dụng với người Uighur và trong tương lai với người Choang. Bắc Kinh đang thực hiện giấc mơ Đại Hán mà các triều đại trước đó chưa làm được.

**Nguyễn Văn Huy**

## Đấu tranh bất bạo động :

# Tại sao không ?

Không hoàn thiện là một đặc tính tự thân của thế giới tự nhiên. Nhưng đối với xã hội loài người, sự không hoàn hảo ngoài do tự nhiên, còn có thêm những lý do do chính con người gây ra, một cách vô tình hay cố ý. Hoàn thiện bản thân, hoàn thiện xã hội luôn là ước mơ, khao khát chính đáng của loài người từ hàng ngàn năm nay.

Để ước mơ và khao khát chính đáng đó trở thành hiện thực, không có cách nào khác hơn là phải tích cực và chủ động đấu tranh với các nhân tố, thế lực đang gây ra hay giấu đi những yếu kém, khuyết tật, suy đồi của bản thân cũng như của xã hội. Vì vậy đấu tranh đã nghiệm nhiên là một đặc tính và là một bổn phận của mọi công dân trong các xã hội, kể các xã hội văn minh nhất. Tuyên ngôn Nhân quyền hay các Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của Liên Hợp Quốc không chỉ là việc minh xác những quyền tối thiểu của con người trong một xã hội văn minh mà chính là sự cổ vũ, thúc đẩy cho mọi đấu tranh để các quyền đó đến được với tất cả mọi người. Đối với các xã hội mà nhà nước không phải do dân bầu lên, cuộc đấu tranh đó đương nhiên phải bức thiết và cam go hơn rất nhiều. Bởi quyền con người, dù có được thừa nhận tại những nơi đó, không chỉ thiếu hụt hay thực thi hơi hợt mà nó còn bị các thế lực quyền thế kìm giữ cho riêng chúng một cách hung hãn.

Dùng sức mạnh cơ bắp hay vũ khí để bảo vệ bản thân chống lại cái ác đến từ đồng loại hay thiên nhiên là dạng đấu tranh có tính chất sơ khai, bản năng nhất của con người. Do đó một xã hội muốn thoát khỏi sự man rợ phải là một xã hội biết thừa nhận và cổ vũ các phương pháp đấu tranh bất bạo động - chỉ dùng lý lẽ và các cách thức ôn hòa để tạo áp lực nhằm cải biến, sửa chữa các khuyết tật của cá nhân, tổ chức hay toàn xã hội. Một nhà nước muốn xã hội văn minh hơn thì phải biết cổ vũ, khuyến khích các phương pháp đấu tranh bất bạo động. Một nhà nước muốn người dân thực sự là Con Người thì không bao giờ ngăn cản hay đe dọa các sáng kiến đấu tranh bất bạo động.

Các xô xát hay bạo lực có thể xảy ra trong các cuộc đấu tranh bất bạo động, trước tiên phải thuộc trách nhiệm nhà nước. Với một hệ thống pháp luật minh bạch và được thực thi đúng đắn, cùng với các phương tiện và nguồn lực khác, một nhà nước có thiện ý hoàn toàn có khả năng kiểm soát và ngăn chặn được mọi nguy cơ bạo lực có thể xảy ra trong các phương thức đấu tranh bất bạo động của dân chúng. Nếu một nhà nước thoái thác việc đảm bảo an ninh cho một cuộc tuần hành để phản đối sự nhũng lạm trắng trợn tiền thuế của dân hay một cuộc biểu tình ngồi trên quảng trường nhằm xiển dương lòng yêu nước trước sự ngang ngược của quốc gia láng giềng, nhà nước đó có còn đủ tư cách là một nhà nước của dân? Gánh thêm một nhiệm vụ có thể sẽ làm cho trách nhiệm của một nhà nước thêm phức tạp. Nhưng đổi lại, và chỉ có thế, nhà nước đó mới chúng tỏ được tính chất của dân, do dân và vì dân và, quan trọng hơn, nhà nước đó có thêm một sức mạnh để ngăn chặn hay loại bỏ các hư hỏng, khuyết tật lỳ lợm nhất của chính bản thân nó một cách hữu hiệu.

Đấu tranh bất bạo động đã chứng tỏ không chỉ đem lại được độc lập cho nhiều quốc gia bị thực dân đô hộ hàng trăm năm mà nó còn là phương thức để chuyển hoá nhiều chính quyền độc đoán, ác nghiệt, thiếu tự chủ sang chính quyền đa nguyên, nhân ái và tự chủ.

Đương nhiên vẫn có những cá nhân, thế lực, nhà nước không muốn dân chúng đấu tranh thực sự với các bất công, các khuyết tật của xã hội hay chế độ chính trị, dù là đấu tranh bất bạo động. Nhưng đối với người dân, không thể không tự tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp đấu tranh bất bạo động nếu không muốn bản thân và con cháu mãi vẫn ở trong cái vòng luẩn quẩn của áp bức, chiến tranh và lại áp bức.

**Phạm Hồng Sơn (29-6-2009)**

## Những suy nghĩ về đất nước

*Bàng Phong Động Ôn Âu*

Bài viết của Bàng Phong chứa chất nhiều thông tin về một thời kì hơn 30 năm của cộng đồng người Việt hải ngoại. Hiện nay, một số sự kiện liên quan đến một số người và việc của những năm tháng đó đã quá xa xôi, một bộ phận của cộng đồng hải ngoại dường như đã để chúng trôi vào quên lãng, và một thế hệ lớn lên sau này không có điều kiện để tìm hiểu quá khứ. Bài viết nhiều tính cách ôn cố này ra đời muộn, nhưng vẫn có ích cho những ai thiết tha với tương lai.

Không chỉ là những thông tin sự kiện, bài viết còn chứa đựng những nhận định nghiêm túc và nghiêm khắc về một số sự kiện liên quan đến người và việc tại hải ngoại. Tác giả có cao vọng giải toả những huyền thoại mà bụi thời gian càng ngày càng phủ mờ sự việc thực. Trong ý nghĩa này, bài viết là một đóng góp vào kho chứng từ cần thiết cho những ai còn quan tâm đến vai trò của cộng đồng Việt Nam hải ngoại đối với sứ mệnh hỗ trợ cho sự nghiệp dân chủ hóa nước nhà.

Tác giả cho biết đây chỉ là một nửa của mạch suy nghĩ về đất nước của ông, phần "ôn cố". Bạn đọc Thông Luận chờ đón phần sau của bài, trong đó ông dự định trình bày một số những suy nghĩ về con đường trước mặt. (Phạm Đình)

### Lời mở đầu

Trần trở theo vận nước điều linh, người viết nghiêm chỉnh trình bày những suy nghĩ riêng tư với tinh thần trách nhiệm, chấp nhận những phản biện của bất cứ ai thực sự quan tâm đến vấn đề đất nước và sẵn sàng thảo luận để mưu tìm một đường lối khả thi, hiệu quả trong công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ ở quê nhà.

"Chủ nghĩa cộng sản là tai họa của nhân loại". Không phải người thua trận như tôi phát biểu câu nói đó. Quốc Hội Âu Châu với đa số tuyệt đối ra Nghị quyết với kết luận bằng câu nói ấy. Bởi vì cộng sản biểu hiện cho sự man trá, sự lừa đảo, sự bất nhân. Vậy thì, chống cộng là nghĩa vụ rất bình thường của con người có lương tâm, không có gì ghê gớm để tự vỗ ngực khoe mình là người chống cộng và không có gì tối bại cho bằng con người phạm tội ác, chuyên lừa đảo, chuyên man trá lại chụp mũ người khác là cộng sản. Với nhận định này, tôi quan niệm một người không phạm vào tội ác, không lừa đảo, không man trá, sống lương thiện đã là người chống cộng rồi.

Sau 30 tháng Tư năm 1975, hàng triệu người Việt bỏ nước ra đi vì không chấp nhận sống dưới chế độ cộng sản. Trong hơn 34 năm qua, ở hải ngoại đã có nhiều tổ chức, đoàn thể chống cộng ra đời, nhưng tại sao chúng ta vẫn còn ở trong vòng lẩn quẩn chia rẽ, gấu ó lẫn nhau, thì phải tự hỏi chúng ta đã phạm khuyết tật gì để khiến tình hình xảy ra nóng nổi này. Thử kiểm điểm một số hoạt động của lực lượng chống Cộng ở hải ngoại suốt 34 năm qua bằng thái độ tỉnh táo, không để cho tình cảm chi phối, vọng động, dăm nhìn thẳng vào sự thật thì ta sẽ nhận biết nguyên do vì đâu.

### Về Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam

Trước năm 1975, tôi không hề biết trong quân chủng hải quân Việt Nam Cộng Hòa có vị phó đề đốc tên là Hoàng Cơ Minh. Cuối năm 1976, tại chung cư của tôi ở thành phố Arlington, Virginia có cuộc họp mặt của một nhóm người muốn làm "một cái gì đó" cho Việt Nam. Thành phần tham dự gồm:

- Lãnh đạo tinh thần : thượng tọa Giác Đức, linh mục Trần duy Nhất.

- Dân sự : lãnh tụ Đảng Đại Việt Hà Thúc Ký, cựu dân biểu Nguyễn Văn Kim, cựu tổng trưởng tài chánh Châu Kim Nhân, cụ bà Đức Thụy, cụ Chủ Ngọc Liễn, tham vụ ngoại giao Lê Chí Thảo, luật sư Đỗ Đức Hậu, giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, bà Lê Thị Anh, sinh viên quốc gia tranh đấu Ngô Vương Toại...

Quần nhân : trung tướng Nguyễn Bảo Trị, trung tướng Phạm Quốc Thuần, phó đề đốc Hoàng Cơ Minh, đại tá Nguyễn Hợp

Đoàn, trung tá Nguyễn Văn Phán và tôi.

Sau hơn ba giờ đồng hồ thảo luận, chúng tôi quyết định thành lập Ủy Ban Tranh Đấu Nhân Quyền cho Việt Nam để phơi bày trước dư luận quốc tế về thảm trạng thuyền nhân. Để tránh cho mọi người mang cảm tưởng tôi mời đến họp tại nhà mình là có mưu toan gì cho cá nhân, tôi nhất định không đảm nhiệm một chức vụ gì trong Ủy Ban. Có thể nói, đó là tổ chức nhân quyền được hình thành sớm nhất ở hải ngoại. Dù hoàn cảnh tài chánh khó khăn, vì phần lớn đều đi làm với đồng lương tối thiểu, chúng tôi đã thực hiện nhiều cuộc biểu tình trước Tòa Bạch Ốc, trước tiền đình Liên Hiệp Quốc, được đồng bào hưởng ứng hết sức nồng nhiệt.

Qua sinh hoạt, phó đề đốc Hoàng Cơ Minh và tôi trở thành đôi bạn vong niên khá tương đắc. Bỏ lối xưng hô ông Tướng, tôi thân mật gọi ông Hoàng Cơ Minh là anh. Tôi bàn : "Có lẽ chúng ta không thể kéo dài tổ chức biểu tình đòi nhân quyền mãi được, vì chỉ có hiệu quả gây tiếng vang. Nhất định phải tiến hành tổ chức một đảng cách mạng để đấu tranh bằng vũ lực với kẻ thù, bởi vì căn cứ theo lời khẳng quyết của Trường Chinh Đặng Xuân Khu rằng Đảng cộng sản Việt Nam cướp chính quyền bằng bạo lực thì Đảng cộng sản Việt Nam sẽ bằng mọi giá giữ chính quyền bằng bạo lực".

Cuộc thảo luận kéo dài hơn một tháng trời, nhưng chúng tôi không thể nào đi đến một điểm mấu chốt : tôi chủ trương hoạt động bí mật với phương châm "quý hồ tinh, bất quý hồ đa", chọn đối tượng một cách cẩn trọng để tránh tối đa bị đối phương xâm nhập. Anh Hoàng Cơ Minh chê cách xây dựng tổ chức của tôi sẽ mất quá nhiều thời gian. Anh đề nghị tôi bay sang Hawaii với anh, tìm một cánh rừng na ná miền nhiệt đới Đông Dương, quay phim hoạt cảnh sinh hoạt của kháng chiến quân, rồi đem về Hoa Kỳ chiếu cho đồng bào xem để vận động tài chánh. Tôi kêu lên : "Không thể làm như thế được đâu anh Minh. Một ngày nào đó người ta phát giác việc làm khuất tất của anh em mình, thì chỉ còn có nước chui xuống hang mà sống".

Thuyết phục tôi mãi không được, anh Minh giận dỗi đứng lên. Tôi nắm tay anh, nhỏ nhẹ nói : "Nếu cuộc đấu tranh này phải kéo dài hết đời mình, mình vẫn phải kiên nhẫn làm và truyền lại cho thế hệ mai sau, anh a ! Dục tốc bất đạt !". Anh Minh cười khẩy : "Cậu là con người lý thuyết, tôi là con người hành động. Cậu hãy ngồi đó mà lý thuyết !". Nói xong, anh bỏ ra về. Lúc bấy giờ tôi cũng khá giận anh, vì nghĩ rằng anh cho tôi chết nhất, nên tôi nói với theo : "Làm như cách của anh, anh sẽ trở thành thảo khấu".

Được sự hỗ trợ của Richard Armitage, thứ trưởng quốc phòng

Hoa Kỳ, đặc trách Á Châu Sự Vụ, dưới thời tổng thống Ronald Reagan, trong công tác đi tìm người Mỹ mất tích ở chiến trường Đông Dương, anh Hoàng Cơ Minh dẫn đoàn chiến sĩ cách mạng Việt Nam lên đường đi Thái Lan. Ông Richard Armitage từng là cố vấn cho Hải Quân Việt Nam, có vợ Việt nên nói được tiếng Việt. Ông Nguyễn Thanh Hoàng, chủ nhiệm tạp chí *Văn Nghệ Tiền Phong*, gửi ký giả Hoàng Xuyên đi theo đoàn để làm phóng sự. Nếu không thông rõ nội vụ, ai đọc bài phóng sự của ông Hoàng Xuyên đều cảm thấy hào hứng, mừng rỡ vô cùng. Tôi nói cho ông Hoàng biết bài phóng sự của ký giả Hoàng Xuyên viết hấp dẫn, nhưng không phản ánh đúng sự thật. Ông Hoàng không tin, cho rằng tôi có lòng đố kỵ.

Có một nhân vật đi theo đoàn, đại tá Nguyễn Hữu Duệ - nguyên tỉnh trưởng Thừa Thiên - cho tôi biết sự dàn cảnh quay phim kháng chiến quân để lộ nhiều sơ hở mà nếu kẻ nào tinh ý đều thấy. Anh Duệ là người sĩ quan rất thương yêu và kính trọng tổng thống Ngô Đình Diệm. Anh Hoàng Cơ Minh từ "Khu Chiến" trở về Hoa Kỳ, tổ chức Đại hội Chính Nghĩa ở California, Texas, Virginia, có xe cảnh sát chóp đèn, hụ còi hộ tống. Ai nấy dinh ninh Mặt Trận được Hoa Kỳ ủng hộ, chứ không biết rằng ở Mỹ hề có tiền là có thể thuê cảnh sát hộ tống. Mọi người nô nức reo hò như thể chứng kiến đoàn quân giải phóng của Mặt Trận ca khúc khải hoàn giữa thủ đô Sài Gòn. Phong trào yểm trợ kháng chiến bùng lên như diều gặp gió. Anh Minh sai người đi mời tôi đến gặp anh, giống như anh muốn khoe sự nồng nhiệt ủng hộ của đồng bào. Tôi không đến, vì anh đã đăng quang, đội vương miện, chẳng lẽ gặp anh, tôi nói sớm muộn gì rồi anh sẽ bị rơi mặt nạ thì buồn lòng nhau biết mấy !

Một người anh thúc bá của tôi - Đặng Văn Đệ - để nghị giới thiệu tôi với người đồng chí cũ từng lưu lạc sang Tàu, anh Phạm Văn Liễu. Tôi từ chối và nói cho ông anh họ biết Mặt Trận Kháng Chiến của anh Hoàng Cơ Minh là bịp, đã khiến cho anh Đặng Văn Đệ giận tôi một thời gian khá lâu, mãi cho đến khi Mặt Trận vỡ ra làm đôi thì anh Đệ mới hết giận tôi. Nhiều người tham gia Mặt Trận được tôi cho biết sự thật, cũng giận tôi, vì họ nghĩ rằng tôi gièm pha, nói xấu Mặt Trận. Ở đất nước tự do, kiểm chứng thông tin dễ dàng, nhưng người ta có xu hướng không dám nhìn vào sự thật, vì sợ vỡ mộng ! Đó là cái tâm lý giúp ta hiểu vì sao trước kia Hồ Chí Minh có thể đánh lừa cả nước.

Do nguồn yểm trợ tài chánh tụt vào đối dào, Mặt Trận vỡ ra làm đôi vì ăn không đồng, chia không đều (?). Anh Chín (bí danh của chủ tịch Hoàng Cơ Minh) muốn chứng tỏ Mặt Trận là tổ chức kháng chiến thật, nên anh dẫn một đoàn cán bộ xâm nhập nội địa Việt Nam. Dường như có viên tình báo phản gián Việt Cộng tên Bùi Văn Nam Sơn (?) xâm nhập vào tổ chức từ lâu mà Mặt Trận không hay biết. Tên này đã dẫn đường cho đoàn kháng chiến rơi vào ổ phục kích Việt Cộng. Trung tá nhảy dù Lê Hồng đến chào từ biệt tôi trước khi lên đường. Tôi đã hết lời khuyên can anh, nhưng chỉ Lê Hồng đã quyết, không thể thay đổi được. Tôi thương tiếc Lê Hồng xiết bao ! Vì xốc nổi, đi ngược quy luật đấu tranh, anh Minh dẫn thân vào chỗ chết đã đành, anh còn kéo theo nhiều đồng chí của anh chết thật oan uổng. Nhưng điều tệ hại hơn hết, Mặt Trận vẫn khai thác cái chết của anh để làm tiền.

Theo tôi, anh Minh là con người lý tưởng, nuôi chí lớn, nhưng nóng vội để chứng tỏ mình là con người hành động. Một khuyết điểm nghiêm trọng là khi được tung hô, anh Minh quên những người quanh anh dám nói lời thật để cố vấn anh. Dù sao đã từng chia nhau miếng thuốc, gói mì, nằm đất với nhau, bàn tính cùng

nhau mưu sự quang phục quê hương, anh Minh sai người tới gọi tôi lại là một kiểu cách trịch thượng.

Mặc dầu anh Hoàng Cơ Minh đã hy sinh trên vùng biên giới Thái-Lào, tờ báo *Kháng Chiến* của Mặt Trận vẫn tiếp tục đăng thư của chiến hữu chủ tịch từ chiến khu quốc nội gửi ra thăm đồng bào và các cháu nhi đồng. Ngoài ra, tờ *Kháng Chiến* mỗi số đều phịa ra tin kháng chiến quân đánh tan những đồn công an của Việt Cộng để nhằm mục đích quây tiền đồng bào yểm trợ kháng chiến. Ông Nguyễn Thanh Hoàng là người cực kỳ đa nghi mà bị cú lừa của Mặt Trận nên đau vô cùng. Tờ *Văn Nghệ Tiền Phong* với ngòi bút sắc, độc của Tú Rua Lê Triết đã "đánh" Mặt Trận tới bờ hoa lá. Chẳng bao lâu sau, vợ chồng Lê Triết bị bắn chết khi vừa mở cửa xe hơi đỗ trước sân nhà. Đó là sự bạo hành hết sức hèn mọn. Báo chí hải ngoại im rơ, không dám hé răng. Cho đến khi Việt Cộng mở cửa cho "Việt Kiều" về thăm nhà, sự bịp bợm không thể kéo dài, Mặt Trận mới chịu giải tán và đặt ra tổ chức khác có danh xưng Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng (gọi tắt : Việt Tân). Một đảng chính trị thoát thai từ một Mặt Trận lừa bịp đồng bào thì lấy gì bảo đảm Việt Tân không tiếp tục lừa bịp đồng bào ? Tôi viết lên điều này để cảnh tỉnh những người Việt có lòng đùng mê muội mà tiếp tay với TỘI ÁC.

Mặt Trận Hoàng Cơ Minh có một số hành vi khá giống Đảng Cộng Sản Việt Nam. Về hình thức, chủ tịch thay hình đổi dạng, để râu dê giống ông Hồ, mặc đồ bà ba quần khăn rằn giống Nguyễn Thị Định. Về phương pháp khủng bố, Mặt Trận có toán trùng giới K-9 để thanh toán kẻ nào lên tiếng công kích Mặt Trận. Nhà báo, nhà văn nào viết bài phơi bày sự thật đều bị giết chết một cách thâm hiểm. Có lẽ cơ quan an ninh cảnh sát Hoa Kỳ chẳng quan tâm đến chuyện giữa người Việt với nhau, nên tất cả các vụ án mạng không thủ phạm nào bị phát giác. Lợi khí đi làm tiền là Cờ Vàng dán trên các lon để lấy lặt ở chợ búa, hiệu ăm và các cơ sở thương mại. Nhờ giới lừa bịp đồng bào, tiền đẻ ra tiền qua các dịch vụ kinh tài, Việt Tân là đảng chính trị có nguồn tài chánh dồi dào hơn tất cả các đảng chính trị khác. Việt Tân trả lương cho cán bộ, lập ra nhiều đài phát thanh, đài truyền hình, báo chí, trang Web được phủ che bằng lá Cờ Vàng làm bùa hộ mạng. Cơ sở ngoại vi nhiều đến độ không ai biết hết được. Những thành phần cốt cán của Mặt Trận mà chúng ta có thể tin là người quốc gia như các ông Nguyễn Kim Huân, bác sĩ Trần Xuân Ninh, kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa đều lần lượt bị đẩy ra khỏi Việt Tân để nhường chỗ cho ông tổng bí thư Lý Thái Hùng không ai có thể xác định nguồn gốc. Các ông Nguyễn Kim Huân, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trần Xuân Ninh là những người nằm trong gan ruột của Mặt Trận, phải có trách nhiệm nói lên sự thật. Nếu một ngày nào đó Việt Tân trở thành đảng đối lập cuối của Việt Nam cộng sản thì các ông này chính là kẻ tiếp tay cho TỘI ÁC.

### VỀ HỘI ĐOÀN QUÂN ĐỘI

Hội đoàn quân đội không thể là một đoàn thể chính trị. Tôi đã khẳng định điều này bằng nhiều bài viết từ thế kỷ trước. Bởi vì đoàn thể chính trị có Cương Lĩnh, Tuyên Ngôn và kết nạp đối tượng đảng viên theo một tiêu chuẩn nào đó. Trong khi ấy, Hội đoàn quân đội là nơi quy tụ những quân nhân có chung màu cờ sắc áo của quân, binh chủng, đơn vị, quân trường... Ví dụ Hội Không Quân đều đón nhận bất cứ người không quân nào, bất kể cấp bậc, dĩ vãng, đạo đức. Hội không thể viện lý do anh Trần Văn Xoài chỉ biết nịnh bợ xếp để xin đi sang Air Việt Nam lái

tàu bay dân sự lằm tiến, rồi xin trở lại không quân khi thấy địch trang bị hỏa tiễn phòng không SA-7 để từ chối đương sự gia nhập Hội. Hoặc anh không quân Nguyễn Văn Mít trước kia coi kho xăng, thường chở cả xe bồn xăng đi bán, cũng phải được Hội chào đón. Thậm chí, kể cả anh em quyết ở lại nước sau 30 tháng 4 vì tin tưởng Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, khi sang Mỹ còn được Hội nồng nhiệt tiếp đón. Ngoài ra, hội viên của Hội có những thành viên thuộc đảng tịch chính trị khác nhau hoặc không ưa chính trị, mà ông hội trưởng dẫn dắt hội viên vào đường chính trị thì chắc chắn sẽ gây phân hóa, chia rẽ. Hội trưởng được bầu chọn là vì người ấy chấp nhận hy sinh "vác ngà voi", chứ không phải là người có khả năng chính trị. Ngay như có vị từng đảm trách cương vị đứng đầu quân chủng trước kia cũng không có khả năng điều hành trôi chảy một cuộc đấu phiếu, thì nói chi đến việc lãnh đạo Hội làm chính trị ?

Đoàn thể chính trị cần thống nhất tư tưởng để thống nhất hành động và chịu sự lãnh đạo của lãnh tụ. Hội đoàn quân đội chỉ lấy lập trường chống cộng chung chung và thành viên muốn đến với Hội thì đến hoặc muốn đi thì đi. Hội trưởng không phải là lãnh tụ. Cho nên khi được bầu làm hội trưởng, tôi yêu cầu hủy bỏ tiết mục Chế Tài trong Nội Quy. Nói tóm lại, Hội đoàn quân đội là hội ái hữu, tương thân tương trợ có tính cách thù tạc nhiều hơn là giúp đỡ đời sống vật chất thường nhật, vì đã có cơ quan xã hội (welfare) của chính phủ đảm trách rồi. Từng là trưởng ban tổ chức Đêm Không Gian "hoàn hảo", bây giờ nghĩ lại tôi tự cảm thấy thẹn thẹn, vì cử hành chào cờ hát quốc ca xong, rồi quay ra ăn nhậu, nhẩy đầm thì thật là khôi hài !

Tuy nhiên, chính trị bao trùm mọi mặt của đời sống : văn hóa, xã hội, khoa học... Thậm chí một người nào đó nói "tôi không làm chính trị" cũng đã là làm chính trị rồi ! Vậy thì anh em quân nhân có cùng quan điểm, lập trường, ý chí đứng ra thành lập một đoàn thể chính trị cho riêng mình thì được, nhưng lấy danh xưng của quân đội để khoác cho đoàn thể của mình là không nên. Trường hợp điển hình mới đây nhất là ở San José, Tập Thể Chiến Sĩ và Liên Hội Cựu Quân Nhân cử hành Ngày Quân Lực 19 tháng Sáu trong hai ngày khác nhau tại cùng một địa điểm, vì một bên chống cô nghị viên Madison Nguyễn và một bên bênh cô Madison Nguyễn là bằng chứng hùng hồn nhất cho khẳng định trên.

### Về Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa

Năm 2003, một nhóm vài trăm quân nhân họp nhau lại và tự đặt cho mình cái tên "Đại Hội Toàn Quân" là một sự tiếm dụng danh nghĩa không thể chấp nhận được. Điều tệ hại hơn nữa, Đại Hội lại chọn một vị giáo sư đã rời hàng ngũ từ lâu, chưa hề tác chiến, làm thủ lĩnh, thì hết nước nói. Lãnh đạo một Tập Thể phải là người từng lăn lộn sống chết với anh em, nếu không có cái uy do thành tích chiến đấu mang lại, thì tối thiểu ông ta phải là người có "máu" nhà binh, nhân dáng nhà binh, nói năng hùng hồn và lập luận vững chắc.

Ông chủ tịch Tập Thể Chiến Sĩ không chịu nhìn nhận mình là đại tá cựu tư lệnh không , lại xưng là giáo sư thì chứng tỏ ông coi khinh đám lính võ biển dưới tay thấy rõ. Ở Phi châu, nước Lybia có ông đại tá tên là Momar Qadafi làm tổng thống, dưới tay có nhiều tướng lĩnh phục vụ đầy thối. Do không có thành tích quân sự và bản tính ông Vinh nhát sợ vì khi được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa mời về làm bộ trưởng mà nghe đêm đêm Việt Cộng pháo kích vào Sài Gòn, ông đã quay trở lại Hoa Kỳ, nên ông chỉ đặt trọng tâm hoạt động của Tập Thể trong việc

hiếu hỷ, quan hôn, tang tế, hô hào mặc quần phục và... ngồi xe bỏ mui để được vệ sĩ hộ tống là điều đương nhiên. Con người chỉ chuộng hình thức, ưa kẻ khác tâng bốc nhằng, ông Vinh đang dẫn dắt Tập Thể đi theo chiều hướng "Lễ Hội" nổi đình nổi đám cờ quạt, hơn là thực sự đấu tranh cho tự do, dân chủ ở quê nhà.

Giữa ông Nguyễn Xuân Vinh và tôi không có vấn đề tư thù cá nhân như một ông sĩ quan không quân cố tình đánh lạc hướng. Trái lại giữa hai chúng tôi từng có mối giao tình, vì ông Vinh đã ca ngợi tôi trong một tác phẩm của ông. Bây giờ ông Vinh là khuôn mặt quần chúng, tôi có nghĩa vụ đề nghị Tập Thể Chiến Sĩ phải xét lại người lãnh đạo của họ để những chiến sĩ đã nằm xuống không tủi hổ vong linh.

Không hiểu do vận nước hay cơ trời hành hạ cái dân tộc này, văn đàn Đồng Tâm xuất bản một số báo tôn vinh ông Nguyễn Xuân Vinh là một nhân vật "văn võ toàn tài" mà bất cần khảo sát thành tích của đương sự. Về nghiệp văn, ông Vinh chỉ viết một vài tác phẩm làng nhàng với mục đích đề cao cá nhân (Cái Tôi), không hề có tư tưởng cải tạo xã hội hay xây dựng tư duy quần chúng trong sự nghiệp đấu tranh về quyền con người. Về nghiệp võ, ông Vinh được làm Tư Lệnh không do thành tích chiến đấu. Là phi công, ông Vinh chưa hề được xác định hành quân, chỉ do tài "khéo léo" để được ông Đỗ Mậu - quân ủy Cần Lao - tiến cử lên tổng thống Ngô Đình Diệm. Sự tâng bốc ông Nguyễn Xuân Vinh thành một nhân vật "văn võ toàn tài" là tự đánh giá thấp danh xưng văn đàn và gián tiếp khinh miệt chiến sĩ có dự mưu. Bởi vì danh hiệu văn đàn chắc phải là nơi quy tụ của những con người có trình độ văn hóa cao, không thể hành động lấy lòng một cách bừa bãi để tổn thương một quân đội từng chiến đấu cho tự do của Miền Nam.

### Về Hội Đồng Tướng Lãnh

Qua Hiệp định Genève năm 1954, các thế lực quốc tế chia Việt Nam ra làm hai nước : Bắc Vĩ tuyến 17 là nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ; Nam Vĩ tuyến 17 là nước Việt Nam Cộng Hòa. Sau 30 tháng 4, nước Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ, các cơ chế hành chánh, quân sự không còn. Quan to cũng như lính quèn đều là người tị nạn chính trị. Đó là một thực tế không cần luận bàn. Ông tướng có binh quyền trong tay thì có quyền hành. Ông tướng mất binh quyền thì cũng giống như anh binh Nhì mà thôi. Nếu anh em cựu quân nhân còn nghĩ tới chút tình chiến hữu, các ông tướng do tuổi cao, chức lớn có thể tạo cái UY cho mình giống như bậc Tiên Chỉ trong làng. Cái UY lớn hơn cái QUYỀN. Chẳng hạn, công nhân bến tàu Anh Quốc đình công, chính phủ thương lượng không xong. Cựu thủ tướng Winston Churchill, mặc dầu không còn là thủ tướng, nhưng ông đích thân kêu gọi công nhân trở lại làm việc, vì tàu bè là nguồn sống của đảo quốc. Các công nhân vui vẻ trở lại làm việc là do cái Uy của ông. Lãnh đạo cộng sản Việt Nam có QUYỀN mà không có UY, vì họ là những kẻ bội tín, bị dân khinh.

Suốt thời gian 34 năm qua, các ông tướng không có một động thái nào để tạo cái UY cho mình mà mang danh xưng Hội Đồng Tướng Lãnh là cả một sự khôi hài. Giá như khi tướng Nguyễn Ngọc Loan bị bọn phản chiến Mỹ đòi trục xuất ông ra khỏi nước mà các tướng lĩnh đều đồng loạt ký vào affidavit để xin tòa bãi nại, thì cái UY của tướng sẽ có. Giá như khi biết tướng Hoàng Cơ Minh đã chết và Mặt Trận vẫn tiếp tục đánh lừa đồng bào, các tướng phải yêu cầu Mặt Trận làm truy điệu đúng lễ nghi quân cách của vị tướng đã hy sinh vì Đất Nước, thì cái UY của



tướng sẽ có. Giá như khi thấy ông cụ đại tướng quốc trưởng Nguyễn Khánh "bị" chính phủ lưu vong Nguyễn Hữu Chánh phong cho cái hàm quốc trưởng mang hia đội mào, các ông tướng đứng ra khuyên ông đại tướng đừng làm trò hề khiến anh em binh sĩ bị nhục lây, thì cái UY của tướng sẽ có. Giá như các ông tướng tham gia vào công tác cụu trợ thuyền nhân chìm nổi ngoài Biển Đông, thì cái UY của tướng sẽ có.

Tôi tin chắc rằng có nhiều cụu chiến sĩ như tôi không biết Hội Đồng Tướng Lãnh gồm những vị nào và ai là người đứng đầu Hội Đồng đó. Mới đây, ở San Jose, Hội Đồng Tướng Lãnh cử đại tá Trần Thanh Điền đến đọc diễn văn trong dịp cử hành Ngày Quân Lực 19 tháng 6 do một bên tổ chức là sai nguyên tắc đoàn kết. Theo thiển ý, vai trò Hội Đồng Tướng Lãnh là "hòa hợp, hòa giải" sự xung đột giữa các hội đoàn quân nhân, chứ không thể cử người đại diện của mình đi đọc diễn văn cho một phía. Nếu tôi nói các tướng lãnh trong Hội Đồng đã không ý thức giá trị thực của mình sau khi mất nước, lại hành xử kém cỏi không đủ tầm cỡ làm tướng, thì sẽ có người cho tôi ngạo mạn. Nhưng thực tế vẫn là thực tế !

Trong quá khứ, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, các tướng đua nhau chính lý, đảo chánh đã làm xấu đi hình ảnh tướng trong lòng nhân dân và ngay cả trong lòng quân nhân. Đó là chưa kể có tướng tham nhũng, lính ma lính kiếng, chứa bạc và tướng tư lệnh tiến phương bỏ chạy trước quân lính.

### Về vai trò báo chí, truyền thông

Hơn ai hết, người làm công tác truyền thông có lương tâm mang một trọng trách, một sứ mạng lớn hơn tất cả các ngành nghề khác. Bác sĩ lầm lỗi chỉ có thể giết chết một con bệnh. Người làm công tác truyền thông loan tin với dụng ý xuyên tạc ảnh hưởng dư luận đám đông, có thể giết chết nhiều người. Dám mang trên mình cái "sứ mạng" thì dám đối diện SỰ THẬT dù có thể nguy hại đến bản thân. Ở nước tự do, quyền tự do ngôn luận được tôn trọng thì không lý do gì để sợ hãi SỰ THẬT như sống dưới chế độ độc tài toàn trị. Nhà văn Đào Vũ Anh Hùng, một cụu thành viên của Mặt Trận, nhìn thấy sự lừa đảo, bịp bợm của Mặt Trận, can đảm viết bài "Vàng Rơi Không Tiếc" gửi các báo, không báo nào dám đăng, ngoại trừ giai phẩm *Lý Tưởng* của Không Quân.

Khi một thành viên trong ban biên tập *Lý Tưởng* bị Mặt Trận chụp mũ cộng sản, gây nên cái chết oan ức cho người chiến sĩ từng chinh Nam phạt Bắc Phạm Đăng Cường, thì không một báo nào lên tiếng hải tội Mặt Trận. Phải chăng cái chết của ký giả Đạm Phong, của vợ chồng Lê Triết, của nhà văn Duyên Anh vì dám tố cáo sự gian trá, lừa đảo, bịp bợm của Mặt Trận đã khiến cho báo chí hải ngoại sợ hãi mà đành câm nín ? Thế thì báo chí hải ngoại ồn ào lên án cộng sản Việt Nam bịt mồm Cha Lý, bỏ tù người bất đồng chính kiến có chút giá trị nào không ? Hay chỉ dám "chửi" cộng sản, vì đang sống ở hải ngoại ? Một điều tệ hại hơn hết là nhiều vị chủ báo cho đăng bài không cần kiểm chứng để hạ uy tín, thanh danh người khác và khi nạn nhân gửi lời yêu cầu đòi cải chính thì tảng lờ làm như không nhận được sự khiếu nại. Hành động ấy có khác gì cộng sản Việt Nam không cần cứu xét đơn khiếu kiện của dân oan ?

Nhận định của tôi là báo chí hải ngoại đã không làm tròn chức năng của truyền thông. Báo chỉ đăng bài hợp với thị hiếu quần chúng để câu độc giả. Người làm báo có quyền khai thác thông tin từ mọi phía. Việc gì ông chủ báo *Người Việt* Đỗ Ngọc Yến phải bí mật tiếp xúc với Nguyễn Tấn Dũng để ngày nay bị

biểu tình đả đảo ?

### Về chiến dịch Cờ Vàng

Bất luận ai đã chiến đấu dưới ngọn Cờ Vàng đều yêu quý và tôn trọng Cờ Vàng. Chỉ có bọn con buôn chính trị mới dùng Cờ Vàng dán trên Thùng Tiễn Chính Nghĩa như trong vụ Hồ Anh Tuấn chống Trần Trường hoặc Cờ Vàng dán lên Lon Lạc Quyên như Mặt Trận Kháng Chiến của Hoàng Cơ Minh để làm tiền một cách bẩn thỉu. Nếu thực lòng yêu quý ngọn Cờ Vàng, chúng ta phải có nghĩa vụ cấm ngăn, triệt hạ bọn lợi dụng Cờ Vàng vì mục tiêu bất chính.

Khi còn nước Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta chiến đấu dưới ngọn Cờ Vàng để bảo vệ sự tự do - dân chủ của Miền Nam. Bây giờ hai miền Nam Bắc đã thống nhất làm một, bất kể thống nhất theo kiểu nào, sự đấu tranh vì tự do - dân chủ của chúng ta là cho cả nước Việt Nam, chứ không phải chỉ riêng cho Miền Nam. Nhân dân Miền Bắc cũng có nhu cầu tự do - dân chủ, nếu chúng ta bắt buộc phải hát Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa và chào lá Cờ Vàng trong các cuộc hội thảo về tiến trình dân chủ là vô tình chúng ta đã loại một nửa thành phần dân tộc ra khỏi công cuộc đấu tranh chung. Về vấn đề này, tôi mong mỗi các nhà tranh đấu vì tự do - dân chủ thực sự cho Việt Nam phải suy nghĩ sâu sắc để tầm nhìn không bị giới hạn. Cờ Vàng đã bị lạm dụng một cách quá đáng.

Thời gian qua, chiến dịch Cờ Vàng được phát động rầm rộ, người Việt chống cộng cảm thấy hân hoan, tự ái được vuốt ve. Nhưng đừng quên rằng dấu cho ngọn Cờ Vàng được tất cả những quận hạt trên nước Mỹ thừa nhận, thì số phận của đồng bào mình trong nước vẫn không thay đổi. Vậy thì không nên nhọc công, phí sức vì cảm tính được thỏa mãn, mà quên mục tiêu của công cuộc đấu tranh cho một Việt Nam tự do, dân chủ, phú cường là chủ yếu. Động cơ đấu tranh của người cộng sản là căm thù, động cơ đấu tranh của người Việt hải ngoại là do lòng thương yêu số phận cơ cực, nhục nhằn của đồng bào trong nước. Nơi nào có đàn áp, nơi đó có nổi dậy. Ở đây, chúng ta không bị ai đàn áp, không có lý do nổi dậy thì cuộc đấu tranh của ta phải sáng ngời chính nghĩa, nhất định không phạm vào tội ác hay đồng lõa với tội ác. Chụp mũ cộng sản bừa bãi là hành vi của tội ác.

\*

Nêu lên những khuyết tật của hàng ngũ Chống Cộng, tôi không hề có chủ đích vạch áo cho kẻ thù xem lưng, mà nhằm mục đích để nghị mỗi người hãy nhìn lại bản thân để công cuộc đấu tranh cho tự do - dân chủ ở quê nhà có kết quả. Kẻ thù nhìn thấy rõ lung chúng ta hơn chính chúng ta, họ quá biết bản chất háo danh, chuộng hình thức, ưa mặc áo thụng vái nhau của lớp người tị nạn, nên họ đã thành công trong việc khai thác các khuyết tật của chúng ta để biến chúng ta thành những diễn viên phường chèo, làm trò giễu dờ, vô duyên. Nhân dân Việt Nam đã khốn khổ lắm rồi, xin những ai còn có chút lương tri, có tấm lòng thì đừng khiêu vũ trên thân xác còm cõi của đồng bào. Mượn đầu heo để nấu cháo là hành động bất nhân, bất nghĩa.

Viết xong ngày 1 tháng 7 năm 2009,  
ngày kỷ niệm thành lập Không Quân Việt Nam Cộng Hòa  
**Bằng Phong Đặng Văn Âu**

Tìm đọc Thông Luận  
và nhiều tiết mục khác trên internet :  
**<http://www.thongluan.org>**

# Chuyện tâm linh của bộ sậu Bộ Chính Trị

Nhiều người vẫn nghĩ các vị đứng trên cao nhất của Đảng đều vô thần vì họ là những người cộng sản, mà học thuyết Mác-Lê của chủ nghĩa cộng sản thì phủ định sự quyết định của ý thức, chỉ cộng nhận sức mạnh của vật chất, đồng nghĩa với không công nhận sự tồn tại của tâm linh song song với sự tồn tại của thế giới vật chất, vật chất quyết định ý thức.

Nhưng sự thực không phải như thế, 100% ủy viên bộ chính trị hiện nay đều thờ cúng thần thánh, đều có những thầy cúng để lo công việc này cho ; trong lực lượng cố vấn của họ đều có các thầy bói. Niềm tin này không chỉ mới hình thành gần đây mà đã từ rất nhiều năm trước, từ bộ chính trị của những khóa trước. Chỉ có điều mỗi người đều không công khai việc này và có phần che giấu, nhưng đến nhiệm kỳ bộ chính trị lần này thì không hiểu từ nguyên có gì mà niềm tin ấy có một sự đồng lòng và công khai trong bộ chính trị , đến mức họ không chỉ có những lực lượng để chăm lo tâm linh cho riêng mình mà còn thống nhất cùng nhau "thực hành tâm linh" bằng những chương trình chung với những qui mô lớn đến không ai có thể ngờ được. Hai công trình lớn nhất để thực hiện điều này là Đại Nam Quốc Tự (tỉnh Bình Dương) và Chùa Bái Đính (tỉnh Ninh Bình).

Chắc mọi người đều biết hay nghe nói qua về qui mô của hai ngôi chùa này, nếu chưa biết thì tìm trên Google thì sẽ có nhiều thông tin. Ở đây chỉ xin nói đến những khía cạnh mà các tờ báo lẽ phải không biết, có biết cũng không thể đề cập được. Hai ngôi chùa này nằm trong hai quần thể du lịch rộng lớn là Đại Nam Thế Giới Du Lịch (của Dũng Lò Vôi) và một khu chưa đặt tên (của Xuân Trường, sau đây tạm gọi là khu du lịch Bái Đính).

Thực ra hai ngôi chùa này không có qui mô to như thế trong kế hoạch xây dựng ban đầu của hai khu du lịch.

Huỳnh Phi Dũng, tức Dũng Lò Vôi, là một doanh nhân đã thành đạt nhờ sự nâng đỡ của ông Nguyễn Minh Triết từ lúc còn làm bí thư tỉnh Sông Bé (sau này là Bình Dương). Ông Triết, còn gọi là Sáu Phong, đã nổi lên từ thời gian này với chủ trương thúc đẩy kinh tế tỉnh phát triển thông qua việc ưu đãi cho các doanh nghiệp tư nhân thay vì doanh nghiệp nhà nước như chủ trương chung thời bấy giờ. Chính sách này đã mang lại kết quả phát triển tốt cho Sông Bé lúc đó, nhưng cũng chính nó làm đã làm cho Anh Sáu bao phen điều đúng. Lúc đó tổng bí thư là ông Đỗ Mười đã từng nói rằng "bảo Sáu Phong, chúng ta đang xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa chứ không phải xây dựng chủ nghĩa tư bản". Không nhờ sự bảo vệ của ông Võ Văn Kiệt lúc đó thì chắc Anh Sáu cũng đã lên thót rồi. Dũng Lò Vôi lên như diều trong thời gian này nhờ công ty Thành Lễ của mình được tỉnh Sông Bé giao cho tất cả những đặc quyền kinh doanh và dự án của tỉnh mà trước đó chỉ có những doanh nghiệp nhà nước được làm. Nhờ đó mà tư nhân Thành Lễ đã được phép kinh doanh xăng dầu và trở thành gần như độc quyền cung ứng xăng dầu cho cả tỉnh. Rồi tất cả việc xây dựng đường sá, hạ tầng đều rơi vào tay Thành Lễ ; đến sau này chủ trương công nghiệp hóa Bình Dương đã được Thành Lễ đón đầu bằng các khu công nghiệp như Sóng Thần I, Sóng Thần II... Thành Lễ từ tay trắng trở thành một đại gia điển hình, sau đó

còn trúng cử đại biểu quốc hội.

Tương tự như vậy, các đại gia Bình Dương khác như Hòa Daso (bột giặt Daso) đều phát triển nhanh chính nhờ chính sách ủng hộ tư nhân của Anh Sáu. Có người nói Anh Sáu học theo cách làm của Park Chung Hee bên Hàn Quốc. Công bằng mà nói đây là một chính sách tốt hơn kiểu đầu tư cho doanh nghiệp nhà nước làm chủ đạo, do vậy Sông Bé và sau này là Bình Dương đã có những bước phát triển mạnh mẽ ; đồng thời Anh Sáu cũng cố gắng giữ mình ở mức độ tốt nhất có thể để không bị các đại gia này chi phối. Cái chính sách kiểu Park Chung Hee này có phải là tốt nhất không thì không dám nói, nhưng có điều thấy rõ rằng các đại gia tư nhân được ưu đãi này ngày càng tạo ra ít giá trị cho xã hội mà lại dựa vào thế lực của chính quyền và tiền bạc mà mình có để tước đoạt cơ hội của rất nhiều người khác, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và đặc biệt là những nông dân bị mất đất mà không có việc làm khác thay thế. Để làm được điều này, các đại gia này càng tinh vi hơn trong việc mua chuộc những nhân vật quyền lực, không chỉ bằng tiền mà bằng những biện pháp "tâm linh".

Chắc một số người cũng biết rằng vào năm 2005, lúc đang làm Bí Thư thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Anh Sáu bị bệnh ung thư tuyến tiền liệt đến thập tử nhất sinh. Đi khắp nơi, đến cả Pháp để chữa bệnh nhưng đều bị "thầy chạy". Trong lúc đó Dũng Lò Vôi cũng "chạy vạy" đủ mọi cách, kể cả mời những thầy tâm linh giỏi nhất. Một trong những giải pháp được đưa ra là phải xây chùa để tích đức, có đức lớn thì mới có thể thoát khỏi cái căn bệnh tai ác này. Và Dũng Lò Vôi cam kết với Anh Sáu sẽ lo chu toàn việc này vì sinh mạng của Anh Sáu. Ngay sau đó Đại Nam Quốc Tự trong khu du lịch Đại Nam Thế Giới Du lịch được tăng qui mô lên mức chưa từng có, tốc độ xây dựng cũng được tăng nhanh chóng mặt. Không biết có phải nhờ tác dụng của ngôi chùa này theo các thầy tâm linh nói không mà đến cuối năm 2005 Anh Sáu được một bác sĩ ở Singapore nhận chữa trị và việc điều trị diễn ra thành công một cách thuận lợi đến lạ lùng, chính các bác sĩ Singapore cũng phải bất ngờ vì kết quả quá hoàn hảo khi giải phẫu. Không những thoát chết, Anh Sáu còn tiến nhanh đến chức chủ tịch nước chỉ vài tháng sau đó. Có lẽ vì điều này mà niềm tin vào tâm linh của những người cầm quyền càng lớn lên, càng được củng cố, và cũng có lẽ vì thế mà Dũng Lò Vôi được vay ưu đãi cả chục ngàn tỷ đồng với lãi suất gần bằng 0 để đầu tư phát triển khu du lịch một cách dễ dàng.

Câu chuyện Chùa Bái Đính còn đặc biệt hơn. Nguyễn Xuân Trường, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn Xuân Trường, là đàn em và sãn sau của cặp bài trùng Bùi Tiến Dũng - Nguyễn Việt Tiến. Hai nhân vật này đã trở nên nổi tiếng mà không ai không biết qua vụ án PMU-18. Nhưng vì sao Nguyễn Việt Tiến có thể thoát nạn một cách ngoạn mục đến như vậy thì có lẽ không mấy ai biết. Lúc còn đương chức thứ trưởng và đang có cơ hội lên tiếp như diều gặp gió, ông Tiến đã biết "nhìn xa" và lo "tích đức" để đảm bảo hậu sự và cũng để thăng tiến. Cũng theo lời của các thầy cúng, ông Tiến phải xây chùa thì mới là "thượng sách". Do đó ông Tiến chỉ thị cho Xuân Trường lo việc này tại quê nhà của mình là tỉnh Ninh Bình.

Để có tiền "tích đức", Xuân Trường được trúng thầu rất nhiều các dự án của Bộ Giao thông Vận tải dưới trướng của ông Tiến. Đồng thời lập dự án đầu tư khu du lịch Bái Đính lên đến cả ngàn hecta tại khu vực có chùa Bái Đính cổ để có thể tu bổ trùng tu chùa này. Nhưng một ông thầy cúng gốc Tàu nói rằng làm như

thế là chưa được, phải làm to hơn nữa. Trong lúc công việc mở rộng qui mô đang tiến hành thì Nguyễn Việt Tiến bị bắt (khoảng đầu năm 2006). Những người thân của ông Tiến đã có ý chỉ trích các ông thầy cúng đã nói và chỉ không đúng, đang ở đỉnh cao rồi làm chùa mà lại bị rớt xuống vực. Nhưng ông thầy cúng gốc Tàu này vẫn tự tin nói rằng cái hạn của ông Tiến là không thể tránh khỏi, nhưng việc xây dựng chùa này sẽ giúp ông ta thoát nạn. Trong lúc đó, gia đình ông Tiến chạy vay khắp nơi bằng đủ mọi cách, và tất nhiên không thể thiếu được biện pháp cúng bái tâm linh hơn cả năm trời nhưng vẫn chưa có kết quả khả quan. Thì dùng một cái, ông ta được "trời cứu".

Gần cuối năm 2007 tình hình của đất nước xấu đi nhanh chóng. Một trợ lý của một ủy viên bộ chính trị nhận định rằng có lẽ chưa bao giờ "các cụ" thấy sự lung lay của chế độ nặng nề đến như vậy. Và do vậy, ngoài các biện pháp chuyên chế được tăng cường thì bộ chính trị rất thống nhất là phải dựa vào "tâm linh" để củng cố chính quyền. Và thế là những ông thầy thượng thặng được mời đến, và không biết là có được sắp xếp trước hay không mà giải pháp được đưa ra nói rằng chính địa điểm Bái Đính có chùa Bái Đính cổ là một địa huyết cực kỳ quan trọng của triều đại này. Phải xây dựng ở đó một quần thể các chùa, không chỉ một cái chùa, thì sẽ trấn thủ tâm linh vững chắc cho chế độ. Chắc có lẽ cũng chịu ảnh hưởng bởi kinh nghiệm của Anh Sáu nên bộ chính trị đều tin rầm rập. Thế là đang từ chỗ "chờ chết" Nguyễn Việt Tiến trở thành người có công lớn với triều đại vì có người luận ra và báo cáo lên rằng ông Tiến đã vì tôn vọng chế độ mà đã làm như vậy. Ông ta được thả ra ngay sau đó và tiếp tục chỉ đạo mở rộng qui mô quần thể chùa Bái Đính và phải nhanh chóng hoàn tất ngôi chùa chính để "các cụ" bộ chính trị kịp thời đến cúng bái.

Nghe nói ngân sách nhà nước được rót vào đó một cách bí mật cả ngàn tỷ đồng. Những bí mật tiền bạc này thì chẳng có cách nào kiểm chứng được, chỉ biết rằng ngay sau khi ông Tiến ra khỏi tù thì tiến độ xây dựng ngôi chùa này nhanh đến chóng mặt, chỉ khoảng 10 tháng sau nó trở nên hoành tráng và trở thành ngôi chùa lớn nhất nước. Nó kịp thời khánh thành để tất cả các cụ ủy viên bộ chính trị có nơi đứng tẩm để thường xuyên thực hành nghi lễ tâm linh. Họ cầu xin điều gì, có xin cho dân đen không thì chẳng ai có thể biết được, trừ Trời Phật. Các cụ đạo này rất siêng đi lễ ở chùa này.

Từ câu chuyện của ông Tiến, giới quan tham bây giờ xem việc xây cúng chùa là một công việc không thể thiếu để đảm bảo hậu sự cho mình sau này, và nếu may mắn thì còn thăng tiến hơn nữa nhờ việc đó. Không biết đến bao giờ dân đen mới có thể biết được có bao nhiêu tiền của họ «được» dùng để xây chùa "tích đức" như thế này.

Tin mới nhất cho hay quyết định cách chức hai tổng biên tập *Thanh Niên* và *Tuổi Trẻ* đã được dừng lại, chưa cho ban hành xuống dù đã ký và đóng dấu, để chờ xem xét thêm. Không biết có ngôi chùa nào mới được cúng hay xây thêm hay không mà hai tổng bí thư này tạm thời thoát nạn !

Tôi không rành chuyện tâm linh nên chỉ kể chuyện, cung cấp những thông tin thực cho mọi người biết chứ không dám bình luận gì về chuyện này. Nhưng tôi thường nghe các cụ trong nhà bảo rằng những người lợi dụng tâm linh cho những chuyện xấu xa thì chắc sẽ phải trả giá về sau, không biết phải vậy không.

**Change We Need**

Nguồn: Blog Change We Need

## Mọi người hãy sám hối

Sám hối là việc thực hành mà mọi người thuộc mọi tôn giáo vẫn hay làm như một lời mời gọi. Người Công Giáo thường thực hiện nghi thức sám hối trước khi bước vào những buổi phụng vụ quan trọng. Theo đó, người Công giáo được mời gọi nhìn lại chính mình trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót. Người Công Giáo đặt mình trước Chúa, cầu xin Chúa thanh tẩy, để được xứng đáng đến với Chúa (trích từ Radio Vatican). Lời mời gọi ấy đã trở nên rõ ràng và khẩn thiết không riêng gì đối với người Công Giáo mà còn đối với tất cả chúng ta trong lúc này. Một trong những thiếu sót lớn là từ bao năm nay đa số chúng ta đã bàng quan, thờ ơ với bất công và nỗi đau của dân tộc. Hoặc có quan tâm thì cũng dùng lại ở mức độ tìm hiểu.

Hàng năm chúng ta hay chứng kiến sự bất thường của dòng chảy sông Mê Kông. Đến hẹn lại lên, lũ tràn về Miền Tây. Lũ cướp đi sinh mạng của hàng chục người, thậm chí hàng trăm người. Lũ rút, bỏ lại nhiều mảnh đời bơ vơ không nơi nương tựa. Trẻ em bỏ học, càng lúc càng nhiều, trẻ em bán vé số càng lúc càng gia tăng. Phụ nữ bán mình nơi đất khách để tìm kế sinh nhai. Người ta bảo : đó là do thiên tai và hậu quả của nó để lại.

Hàng năm, sau đợt khô hạn, bão tố lại kéo về cây nát Miền Trung. Bão tàn phá nhiều làng mạc, rồi lại cướp đi nhiều sinh linh. Có khi thật oái ăm vì người ta dự báo bão về phía Bắc, ngư dân lánh bão vào phía Nam và tất cả làm mồi cho cá. Người ta bảo do dự báo thời tiết không được chính xác.

Tôi thì không nghi vậy ! Tôi thì nghi người ta vô trách nhiệm !

Hàng ngày hàng giờ, người ta vẫn thường lạnh lùng thông báo trên phương tiện truyền thông : "tháng này có khoảng hơn 4000 người chết vì tai nạn giao thông".

Sinh mạng con người Việt Nam rẻ rúng quá phải không ? Tại sao đầu là con cái của Chúa mà sinh mạng con người Việt Nam lại bị xem như rác rưởi vậy ?

Không những bàng quan với sinh mạng của người Việt mà chúng ta còn bàng quan với nỗi nhục của dân tộc.

Chúng ta từng tự hào có lịch sử 1000 năm chống giặc phương Bắc. Nhiều binh hùng tướng mạnh của Trung Quốc đã phải bỏ mạng tại đất nước này, nhưng giờ đây họ lại ngang nhiên xem mảnh đất này như quê cha đất tổ của họ. Họ cho xây dựng thành phố trên đảo của chúng ta, đưa dân của họ đến sinh sống. Họ cấm người dân Việt Nam không được đánh bắt cá ở vùng biển của người Việt. Trên Tây Nguyên, họ vô tư đưa công nhân Trung Quốc sang làm việc. Cao húng, họ còn đánh những người dân của Việt Nam mà bây giờ chúng ta mới dám mở miệng. Họ mạnh dạn tuyên bố việc bỏ nhiệm vụ huyện trưởng huyện đảo của Việt Nam là phạm pháp. Nhục ơi là nhục ! Thế mà trong nước, những người lên tiếng để bảo vệ Hoàng Sa Trường Sa thì bị cầm tù. Những người yêu cầu bãi bỏ dự án bauxite được xem là chống đối lại chủ trương lớn của Đảng.

Không những bàng quan với sinh mạng người Việt, nỗi nhục của dân tộc mà chúng ta cũng bàng quan với nhiều nỗi thống khổ của người Việt Nam.

Đi tới đâu trên đất nước này cũng tìm thấy người dân khiếu nại, khiếu kiện vì mất đất. Nhiều người cả đời chỉ làm mỗi một việc là đòi lại đất. Họ khiếu kiện, chán chê mê mãi ở địa phương không ai giải quyết, họ bồng bế, dắt diu nhau đến những thành phố lớn để hy vọng tìm thấy ánh sáng, công lý từ trung ương. Lúc đầu thì họ là những người xa lạ. Lâu dần, để chống lại sự sợ hãi, họ tập trung thành "bầy đàn". Họ ngủ lang thang trên các đường phố, đêm đêm họ chấp tay lạy tám phương bốn hướng với chút hy vọng tìm lại sự thật. Mà nào có được yên thân, họ luôn luôn trong trạng thái thấp thỏm, đề phòng chiến dịch truy quét, vì "người ta" không thích tập trung đông người. Đói rách, họ tìm đến các Nhà Thờ, Nhà Chùa để xin nương tựa rồi lại tiếp tục tìm công lý... trong vô vọng.

Còn biết bao nhiêu oan trái trên đất nước này mà chúng ta đã thờ ơ... im lặng.

Một xã hội im lặng đến khó hiểu, ngọt ngào khó thở, chúng ta như người bị bóp mồm bóp miệng không nói được !

Với toàn bộ ý nghĩa, sám hối là hành động trong sáng và cao cả. Chúng ta sám hối để có dịp tự nhận thấy những thiếu sót của mình. Chúng ta dùng cảm nhận thấy mình đã bàng quan với bất công và nỗi đau của dân tộc. Trong sám hối, mỗi người chúng ta sẽ tự tìm thấy hướng đi đồng hành cùng với khát khao của dân tộc...

Lê Trần Luật (28-6-2009 )

## Những chương bi thảm

Lữ Giang

Như chúng tôi từng đã nói, trong cuộc chiến Việt Nam, sự "đồng minh" giữa đảng cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Trung Quốc cũng như sự "đồng minh" giữa Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ đều mang nhiều chương bi thảm. Những chương bi thảm trong quan hệ Việt-Trung đã được mô tả khá rõ nét trong tập *Sự Thật Về Quan Hệ Việt Nam - Trung Quốc Trong 30 Năm Qua*, do Bộ Ngoại Giao Hà Nội xuất bản năm 1979. Trái lại, những chương bi thảm trong quan hệ Việt - Mỹ chỉ được giải mã dần qua thời gian.

Mới đây, hôm 23-6-2009, Văn Khố Quốc Gia (National Archives) Hoa Kỳ đã công bố những cuốn băng ghi âm dài hơn 150 giờ về các cuộc đối thoại của cựu tổng thống Nixon, trong đó ông chỉ trích giới truyền thông và Quốc hội Hoa Kỳ đã hủy hoại những nỗ lực cứu vãn cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Đặc biệt, để ép buộc tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải ký vào hiệp định ngưng chiến do Mỹ và Hà Nội soạn thảo; Nixon nói nếu ông Thiệu không chịu ký, ông sẵn sàng "cắt đầu y nếu cần thiết" (cut off his head if necessary). Ông đã yêu cầu ngoại trưởng Kissinger nói với tổng thống Thiệu rằng Quốc Hội Mỹ sẽ cắt viện trợ nếu Sài Gòn không đồng ý với kết quả hòa đàm.

Thật ra, đây chỉ là phần thứ hai của bộ tài liệu nói về kế hoạch tiến tới chấm dứt chiến tranh Việt Nam của Hoa Kỳ. Phần thứ nhất đã được Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive) của Hoa Kỳ công bố ngày 26-5-2006 gồm 2 100 bản văn (memoranda) dài 28.000 trang mang tên "The Kissinger Transcripts : A Verbatim Record of U.S. Diplomacy, 1969-1977" (Bản chép lời của Kissinger : Một hồ sơ đúng nguyên văn của ngành Ngoại Giao Hoa Kỳ, 1969 - 1977). Tài liệu này đã được chúng tôi tóm lược và phân tích trong bài "Chuyện hồ sơ Kissinger" phổ biến ngày 16-6-2006.

Những chương bi thảm về quan hệ Việt - Mỹ không phải mới khởi sự từ khi Mỹ muốn chấm dứt chiến tranh Việt Nam mà khởi sự từ khi Mỹ quyết định nhảy vào Đông Dương thay Pháp, nhất là kể từ thời kỳ tổng thống Kennedy trở đi. Vụ tổng thống Nixon đòi "cắt đầu" tổng thống Thiệu cũng chỉ là một sự tái diễn những gì đã xảy ra trước đó. Phải nhìn lại những diễn biến lịch sử này chúng ta mới có thể rút ra được những bài học lịch sử.

### Bộ Thuộc Địa và Toàn Quyền Đông Dương

Ngày xưa, người Pháp đến đô hộ miền Nam và "bảo hộ" miền Bắc và Miền Trung Việt Nam đều có ký hiệp ước với Triều Đình Huế. Đến năm 1887, Pháp kết hợp Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và Cao Miên lại thành Liên Bang Đông Dương (Union Indochinoise) do một Toàn Quyền Đông Dương (Gouverneur Général de l'Indochine) ở Hà Nội cai trị và đặt dưới quyền của Bộ Thuộc Địa (Ministère des Colonies).

Tuy chính phủ Mỹ không hề ký với các chính phủ Việt Nam một hiệp ước nào về quyền "đô hộ" hay "bảo hộ" như chính phủ Pháp trước đây, nhưng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đã tự động biến thành Bộ Thuộc Địa để áp đặt mọi chính sách và đường lối của Hoa Kỳ lên trên miền Nam và một đại sứ Mỹ tại Sài Gòn đã tự coi mình như Toàn Quyền Đông Dương hay Cao Ủy Mỹ tại Đông Dương, thường được người Việt gọi là "Quan Thái Thú".

Trạm CIA (CIA Station) tại Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn đã hoạt động giống hệt Sở Mật Thám hay Sở Liêm Phóng Đông Dương (Service de Sureté Générale de l'Indochine) của Pháp ngày xưa! Các Lãnh Sự Mỹ ở tỉnh cũng đóng vai trò của các Công Sứ Pháp.

Dưới thời tổng thống Eisenhower, ông Elbridge Durbrow khi làm Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam Cộng Hòa (1957-1960), đã tự coi mình là Toàn Quyền Đông Dương, buộc tổng thống Ngô Đình Diệm phải thi hành các chỉ đạo của ông mới được nhận viện trợ. Nhưng Washington không đồng ý với nhiều chủ trương và cách thức hành động của ông, nên ông chưa làm gì được thì đến cuối năm 1960 đã bị thay thế vì có liên hệ đến cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960.

Đến thời tổng thống Kennedy, Averell W. Harriman, đã trở thành một con người có thế lực nhất ở Washington vì được tổng thống Kennedy tin cậy nhất, mặc dầu ông ta chỉ là phụ tá ngoại giao về Đông Nam Á Sự Vụ và sau đó trở thành thứ trưởng ngoại giao đặc trách về Chính Trị Sự Vụ. Ông nghiễm nhiên trở thành bộ trưởng Bộ Thuộc Địa khi tổng thống Kennedy quyết định "trung lập hóa" Lào để giải quyết cuộc chiến Việt Nam và giao cho ông thi hành quyết định này. Khi giải pháp "trung lập hóa" Lào bị thất bại thảm, ông quyết định lật đổ ông Diệm và đề nghị tổng thống Kennedy đưa ông Henry Cabot Lodge đến Sài Gòn làm Toàn Quyền Đông Dương để thực hiện chủ trương này. Sau khi tổng thống Ngô Đình Diệm bị giết, miền Nam gần như không còn chủ quyền nữa.

Sau đây là những sự kiện chính có thể giúp chúng ta hiểu rõ chính sách của Hoa Kỳ trong cuộc chiến Việt Nam hơn.

### Bộ Trưởng Bộ Thuộc Địa

Trước khi nhận chức tổng thống, ngày 19-1-1961 ông Kennedy đã họp với tổng thống Eisenhower để nghe trình bày vấn đề Đông Dương. Tổng thống Eisenhower nói rằng Lào là mấu chốt của toàn bộ khu vực Đông Nam Á. Nếu Lào sụp đổ, cả khu vực sẽ sụp đổ. Nhưng sau khi nhận chức tổng thống, ông Kennedy đã hành động theo cảm tính. Ông nói ông không muốn là kẻ thừa kế chính sách Đông Nam Á của tổng thống Eisenhower. Ông thích một giải pháp ngoại giao hơn là quân sự. Ông ra lệnh cho Harriman tìm cách "trung lập hóa" Lào bằng mọi giá với sự tin tưởng rằng sau khi Lào trở thành trung lập, cộng sản Bắc Việt sẽ không còn đường xâm nhập miền Nam nữa !

Ngày 16-5-1961, Hội Nghị Quốc Tế Giải Quyết Vấn Đề Lào được tổ chức tại Genève.

#### 1. Cãi lộn với ông Ngô Đình Nhu

Tháng 7-1961, hoàng tử nước Morocco là Moulay Hassan lên ngôi kế vị cha, được gọi là hoàng đế Hassan II. Nhân dịp này, tổng thống Ngô Đình Diệm đã cử ông Ngô Đình Nhu, cố vấn chính trị của tổng thống, đại diện chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đi dự lễ đăng quang này với mục đích tạo cơ hội cho ông ghé Genève thảo luận với ông Harriman về vấn đề trung lập Lào. Ông Nhu đã ghé qua Pháp rồi cùng giáo sư Bửu Hội đến Rabat dự lễ. Sau đó ông trở lại Pháp rồi cùng ông Cao Xuân Vỹ và người con gái là cô Ngô Đình Lệ Thủy đến Genève gặp Harriman đang tham dự hội nghị trung lập Lào tại đây.

Ông Cao Xuân Vỹ từng thuật lại rằng, theo chương trình, ông Harriman chỉ chịu tiếp ông Nhu trong vòng nửa tiếng. Ông Vỹ và cô Ngô Đình Lệ Thủy không được tham dự. Nhưng cuộc nói chuyện đã kéo dài đến 3 tiếng đồng hồ. Khi Harriman tiễn ông Nhu đi ra cửa phòng, ông thấy mặt hại người đều hầm hầm. Sau đó, ông Nhu có than phiền với ông Vỹ : "Thằng cha này chẳng hiểu gì hết !". Ông Vỹ hiểu rằng Harriman không chịu bỏ chủ trương trung lập hóa Lào. Trong buổi ăn tối, ông Nhu đã tiết lộ hai điểm rất quan trọng nói lên sự ngạo mạn của Harriman :

**Điểm thứ nhất :** Harriman cho rằng Việt Nam chưa bằng California, thế mà người Mỹ còn mua California được, miền Nam Việt Nam không nghĩa lý gì !

**Điểm thứ hai :** Harriman khẳng định rằng vấn đề Lào là vấn đề riêng giữa chính phủ Mỹ và chính phủ Lào, vấn đề này không liên hệ gì đến Việt Nam Cộng Hòa. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cứ lo vấn đề Việt Nam đi, đừng can thiệp vào vấn đề Lào.

Ông Nhu trả lời rằng vấn đề Lào liên quan đến sự tồn vong của Miền Nam Việt Nam nên chính phủ Miền Nam phải quan tâm, nhưng Harriman gạt đi.

## 2. Đe dọa tổng thống Diệm

Vì có sự bất đồng giữa Harriman và ông Ngô Đình Nhu, ông Diệm đã rút phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa khỏi hội nghị Genève. Trung tuần tháng 9-1961, Harriman phải đích thân đến Sài Gòn để thảo luận với các viên chức Hoa Kỳ và chính phủ Ngô Đình Diệm về giải pháp trung lập hóa Lào. Một cuộc họp đã diễn ra ngày 20-9-1961 tại một căn phòng nhỏ tại Dinh Gia Long. Ông Diệm trình bày qua một thông dịch viên. Ông giải thích cho Harriman một cách thẳng thắn tại sao ông không tin tưởng cộng sản sẽ thi hành hiệp ước sau khi đã ký. Tuy nhiên, Harriman đã không thèm nghe và nhắm mắt lại. Ông xem ra đang ngủ. Ông Diệm chú ý đến thái độ này và hơi bực mình, nhưng vẫn tiếp tục đọc thoại.

Đại sứ Nolting ngồi gần Harriman trên một cái sofa, nhận thấy rằng ông ta đang trải qua một giấc mơ dài và mệt mỏi. Nolting cố gắng làm cho Harriman chú ý. Cuối cùng, Harriman gất gỏng :

"Thưa tổng thống, tôi có "cảm nghiệm tường tận" (fingertips feeling) rằng Liên Xô sẽ thi hành các thỏa ước này và làm cho những người khác tuân theo thỏa ước đó. Tôi không thể đưa ra cho ngài bất cứ bảo đảm nào, nhưng có một điều rõ ràng là : nếu ngài không ký hiệp ước này, ngài sẽ mất hết viện trợ. Ngài phải chọn".

Sau đó, Harriman trở lại Genève.

Ngày 22-6-1962, chính phủ liên hiệp Lào được thành lập gồm ba chính đảng : phe trung lập 7 ghế, phe Phoumi 4 ghế, phe Pathet Lào 4 ghế và 4 ghế dành cho những người không thuộc đảng phái nào. Đây là chính phủ liên hiệp thứ hai của Lào.

Ngày 23-7-1962, Hiệp Ước Hòa Bình tại Lào đã được ký kết. Có 14 quốc gia đứng ra bảo đảm sự trung lập của Lào. Các cố vấn quân sự của Hoa Kỳ được lệnh rút ra khỏi Lào. Nhưng sau đó, 7 000 quân của cộng sản Bắc Việt chẳng những không rút lui mà còn tăng cường thêm. Họ đã sử dụng một cách tự do con đường Tây Trường Sơn trên đất Lào để xâm nhập vào miền Nam, Mỹ phải can thiệp trở lại.

## 3. Quyết định lật đổ ông Diệm

Ông Frederick Nolting, cựu đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Cộng Hòa, ghi rõ trong cuốn *From Trust to Tragedy* như sau :

"Âm mưu trung lập hóa Lào của ông ta (Harriman) là một sự thất bại thê thảm, và sự thù nghịch ngày càng gia tăng của ông với tổng thống Ngô Đình Diệm và gia đình của ông ta, trở thành một yếu tố chủ yếu trong việc lật đổ ông Diệm. Tuy nhiên, thanh thế và ảnh hưởng của Harriman ở Washington lớn đến nỗi trở thành quyết định trong các hành động cốt yếu mà chính phủ chúng ta đã thực hiện trong năm 1963".

## 4. Nhìn vào việc người

Trong cuốn hồi ký mang tên *The memoirs of Richard Nixon*, tổng thống Nixon có kể lại rằng khi đến Pakistan, ông gặp lại người bạn cũ là tổng thống Ayub Khan. Tổng thống Khan đã nói một cách đau buồn về việc hạ sát tổng thống Ngô Đình Diệm như sau :

"Tôi không thể nói - lẽ ra các ông đừng bao giờ ủng hộ ông Diệm ngay từ đầu. Nhưng các ông đã ủng hộ ông ta trong một thời gian dài và mọi người ở Á Châu đều biết điều đó. Dù họ có tán thành hay không tán thành điều đó, họ biết điều đó. Rồi đột nhiên các ông ngừng ủng hộ ông ta - và ông Diệm đã bị giết".

Ông ta lắc đầu và kết luận : "Việc hạ sát ông Diệm có ba ý nghĩa đối với các nhà lãnh đạo Á Châu : làm một người bạn với Hoa Kỳ là nguy hiểm ; trung lập phải trả cái giá của nó ; và đôi khi làm kẻ thù (của Hoa Kỳ) lại tốt hơn ! Lòng tin cậy như một sợi chỉ mong manh và một khi nó đã đứt, rất khó mà nối lại".

Mặc dầu biết như vậy, sau này ông Nixon cũng làm giống hệt chính phủ Kennedy.

## 5. Kennedy quay ngược lại và bị giết

Sau khi lật đổ và giết ông Diệm, tổng thống Kennedy không còn tin tưởng vào cuộc chiến thắng tại miền Nam Việt Nam. Trong cuộc họp báo ngày 14-11-1963, tổng thống hỏi : "Bạn có chào thua tại miền Nam Việt Nam không ?". Rồi ông tự trả lời câu hỏi của chính mình : "Chương trình quan trọng nhất, dĩ nhiên là cho nền an ninh của chúng ta, nhưng tôi không muốn Hoa Kỳ đưa quân tác chiến sang đó". Sau đó ông nói : "Giờ đây mục tiêu của chúng ta là đưa quân nhân Hoa Kỳ về nước, cho phép Việt Nam tự duy trì lấy nước mình như là một quốc gia độc lập".

Trong khi đó, các thế lực tư bản đứng đằng sau đang làm mọi cách để mở rộng chiến tranh và đổ quân vào Việt Nam. Vì thế, tổng thống Kennedy đã bị giết ngày 23-11-1963 tại Dallas.

## **Bộ Trưởng bộ Thuộc Địa Kissinger**

### 1. Những lời tiên đoán

Chúng tôi xin nhắc lại, trong công điện gửi cho Bộ Ngoại Giao lúc 2 giờ chiều ngày 7-9-1963, đại sứ Cabot Lodge có kể lại lời ông Ngô Đình Nhu đã nói với ông như sau :

"Tôi báo động về những gì sẽ xảy ra trong Quân Lực. Nếu tôi ra đi, Quân Lực sẽ nắm chính quyền. Bọn cóc nhái của CIA và USIS này sẽ phá hoại nỗ lực chiến tranh". (I am alarmed by what's going on in the Army Forces. If I leave, the Army Forces will take over the government. 'Ces grenouillards' (which I translate as 'these schemers' or 'these contrivers') of the CIA and USIS will sabotage the war effort).

Trong công điện gửi Bộ Ngoại Giao lúc 6 giờ 39 phút chiều



29-10-1963, đại sứ Lodge trình rằng chiều 25-10-1963, ông Trần Trung Dung, cựu phụ tá bộ trưởng quốc phòng, đã nói với viên chức CIA rằng ông được biết các tướng lãnh dự định làm đảo chánh trong vòng 10 ngày. Theo ông biết, các tướng lãnh không tiếp xúc với các nhà lãnh đạo dân sự. Ông ta bày tỏ một vài sự quan tâm về khả năng và ý định của các tướng lãnh. "Ông ta coi đa số các tướng lãnh không gì khác hơn là các trung sĩ được Pháp huấn luyện trong quân phục tướng lãnh" (He consider majority of Generals no more than French trained sergeants in Generals' uniforms)... Theo ông ta, các tướng lãnh thiếu kinh nghiệm chính trị cần thiết để điều hành chính phủ.

Những lời tiên đoán này đã trở thành hiện thực. Trong tác phẩm *President Kennedy, Profile of Power*, sử gia Richard Reeves đã ghi lại tình trạng tại miền Nam sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ và các tướng lãnh Việt Nam lên nắm chính quyền như sau :

"Người Mỹ, vì các mục tiêu thực tế, đã cai quản đất nước. Các tướng lãnh Việt Nam cười trước các máy quay phim, nhưng lo lắng và chờ đợi tiến và chỉ thị từ Washington, thủ đô mới của miền Nam Việt Nam. Họ chờ đợi những mệnh lệnh mà ông Diệm từ chối, sẵn sàng bắt đầu công việc thắng cuộc chiến !".

Một số tướng lãnh miền Nam đã tự nguyện làm lính Khố Xanh (Gardes Indigènes) hay lính Khố Đỏ (Tirailleurs) cho Mỹ. Sự mất chủ quyền lên đến cao điểm khi người Mỹ đưa hai nhân viên CIA của họ là tướng Nguyễn Văn Thiệu và tướng Trần Thiện Khiêm lên nắm chính quyền và cho nhân viên CIA thứ ba là tướng Đặng Văn Quang ở cạnh tổng thống Thiệu để theo dõi. Tướng này trở thành chuyên viên "kinh tài" cho tổng thống Thiệu. Từ đó, người Mỹ đã tự quyết định lấy số phận của miền Nam Việt Nam.

## 2. "Việt Nam hóa" chiến tranh

Vì không tìm thấy được thắng lợi một cách dễ dàng và nhanh chóng sau khi giết ông Diệm và đổ quân vào Việt Nam như người Mỹ tưởng, kể từ đầu năm 1968, Hoa Kỳ bắt đầu cố gắng làm tiêu hao lực lượng của cộng quân và "Việt Nam hóa" chiến tranh để rút lui. Việc Hà Nội lập kế hoạch tấn công Tết Mậu Thân là một cơ hội tốt để Hoa Kỳ làm tiêu hao lực lượng của địch.

Các tài liệu cho thấy cả chính phủ Việt Nam Cộng Hòa lẫn Hoa Kỳ đã nhận được khá nhiều tin tức về Việt Cộng sẽ tấn công vào dịp Tết Mậu Thân. Cơ quan tình báo Hoa Kỳ biết rất rõ Hà Nội sẽ chiếm thành phố Huế và dùng nơi đây làm thủ đô của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, nên Mỹ đã tương kế tựu kế, lập kế hoạch để tiêu diệt toàn bộ lực lượng này.

Trước Tết khoảng hai tuần, quân đội Hoa Kỳ đã ra lệnh cho Sư Đoàn 1 Không Kỵ di chuyển từ An Khê, Bình Định, ra Vùng I Chiến Thuật, được nói là để tiếp viện cho mặt trận Khe Sanh, nhưng khi ra tới Huế, sư đoàn này được lệnh dừng lại và đóng ở Phú Bài, phía đông nam thành phố Huế. Sư Đoàn Dù của Việt Nam Cộng Hòa cũng được Hoa Kỳ yêu cầu tăng viện cho Vùng I một Chiến Đoàn. Vì thế, trước Tết, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Dù đã gởi ra Vùng I Tiểu Đoàn 2 và Tiểu Đoàn 9. Đến mồng 2 Tết gởi thêm Tiểu Đoàn 7. Ba tiểu đoàn này đã mai phục ở vùng Sịa để chờ tấn công vào thành phố Huế. Nhờ vậy, khoảng 7.500 cộng quân chiếm thành phố Huế đã bị tiêu diệt hơn phân nửa.

Trong khi đó, tổng thống Thiệu cũng được báo tin khá đầy đủ về Việt Cộng sẽ tấn công vào dịp Tết Mậu Thân, nhưng ông không tin chuyện đó có thể xảy ra, nên ông không ra lệnh ứng chiến và đã đi Mỹ Tho ăn Tết ở quê vợ !

Sau trận Mậu Thân, tháng 5-1970, Hoa Kỳ phối hợp với Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mở các cuộc hành quân qua Cam-bốt phá hủy hậu cần rất lớn của Sư Đoàn 7 của cộng quân nằm cách biên giới Việt - Miên khoảng 5 cây số, tịch thu nhiều vũ khí và 300 xe cộ các loại. Nhưng khi mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 qua Lào vào tháng 2-1971, cho Sư Đoàn Dù tiến chiếm mật khu 604 của cộng quân nằm gần thành phố Tchépone của Lào, dù 5 sư đoàn cộng quân đang lảng vảng trong vùng này nhập cuộc để tiêu diệt thì bị thất bại nặng vì tổng thống Thiệu bất thần nhảy vào phá vỡ kế hoạch hành quân, làm Quân Lực Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa bị tổn thương rất nặng. Washington điên lên.

## 3. Quyết định bỏ miền Nam

Qua cuộc hành quân nói trên. Người Mỹ nhận ra rằng "các trung sĩ được Pháp huấn luyện trong quân phục tướng lãnh" không đủ khả năng tiếp tục điều khiển cuộc chiến sau khi Mỹ rút, cho dù được viện trợ tối đa. Vì thế, tổng thống Nixon đã quyết định bỏ miền Nam và phái bộ trưởng thuộc địa Kissinger qua Trung Quốc thương lượng để giao miền Nam cho Trung Quốc.

Vào tháng 8-2004, nhân kỷ niệm 30 năm ngày tổng thống Nixon từ chức (9-8-1974 đến 9-8-2004), Miller Center of Public Affairs thuộc Đại Học Virginia đã cho công bố băng ghi âm các cuộc nói chuyện giữa Nixon và Kissinger. Tài liệu này cho biết mặc dầu đang mở cuộc oanh tạc Bắc Việt trong suốt mùa xuân và mùa hè 1972, tổng thống Nixon kết luận rằng Hoa Kỳ ủng hộ việc "Nam Việt Nam có thể không bao giờ còn tồn tại dù bất cứ cách nào". (South Vietnam probably can never even survive anyway).

Tổng thống Nixon đã hỏi Kissinger rằng "chúng ta có thể có một chính sách ngoại giao sống còn (a viable foreign policy) nếu một năm kể từ bây giờ hay hai năm kể từ bây giờ, Bắc Việt thôn tính Nam Việt Nam ? Đó thật là vấn đề".

Kissinger trả lời : "Nếu một hay hai năm kể từ bây giờ, Bắc Việt thôn tính Nam Việt Nam, chúng ta có thể có một chính sách ngoại giao sống còn nếu coi điều đó như là kết quả của sự bất tài của người Nam Việt Nam (if it's the result of South Vietnamese incompetence).

Trái lại, trong cuộc nói chuyện với thủ tướng Chu Ân Lai ngày 20-6-1972 tại Bắc Kinh, khi Chu Ân Lai nói Trung quốc sẽ không nói chuyện với Hoa Kỳ chừng nào Hoa Kỳ chưa lật đổ chế độ Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan, Kissinger trả lời :

"Chúng tôi đã không làm việc đó dù rất trân trọng quan hệ giữa hai nước chúng ta. Then chốt quan hệ giữa chúng ta là để mọi sự diễn biến một cách hòa bình, chứ không phải là hành động thiếu danh dự. Nếu chúng tôi có thể phản bội một đồng minh này thì chúng tôi cũng có thể phản bội các đồng minh khác, và còn ai tin chúng tôi nữa ?".

Như vậy, trong cách nhìn và lý luận của Kissinger, Hoa Kỳ có thể bỏ miền Nam vì đó là "kết quả của sự bất tài của người Nam Việt Nam", còn Hoa Kỳ không thể bỏ Đài Loan được.

## 4. Áp lực Việt Nam Cộng Hòa ký Hiệp Định Paris

Một cuộc hòa đàm để chấm dứt chiến tranh Việt Nam đã

được tổ chức tại Paris kể từ năm 1968. Trong cuốn *Viet-Nam, Pourquoi les Etats-Unis ont-ils perdu la guerre ?* ("Việt Nam, Tại sao Hoa Kỳ đã thất trận?"), ông Nguyễn Phú Đức, cố vấn đặc biệt của tổng thống Thiệu về đối ngoại, đã viết :

"Cuối cuộc họp, khi chúng tôi ở một mình với nhau, Kissinger muốn biết cảm nghĩ của tôi về bản dự thảo Hiệp Định, tôi nói với ông về lập trường của Chính Phủ Việt Nam trên hai vấn đề chính - rút quân lực của Bắc Việt, và không có chính phủ liên hiệp tại Nam Việt Nam - vẫn không thay đổi. Ông ta lưu ý tôi đó là những vấn đề nghiêm trọng. Tôi cắt nghĩa cho ông ta rằng đó là vấn đề sinh tử của Nam Việt Nam... Tôi thẩm định rằng Hiệp Định này, với những từ ngữ của nó hiện tại, sẽ đưa đến sự sụp đổ của Nam Việt Nam" (trang 361).

Ngày 18-10-1972, Kissinger đã bay đến Sài Gòn để làm áp lực buộc tổng thống Thiệu phải đồng ý nội dung bản dự thảo này, với hy vọng sẽ mang bản dự thảo đó ra Hà Nội ngày 24-10-1972 để thủ tướng Phạm Văn Đồng ký tắt vào. Nhưng Kissinger đã thất bại. Chỉ trong một thời gian ngắn, phía Việt Nam Cộng Hòa đã phát hiện ra đến 23 điểm cần phải điều chỉnh. Kissinger chỉ đồng ý điều chỉnh 16 điểm không quan trọng mà thôi. Số còn lại phải để nguyên. Cuộc đối thoại trở nên gay gắt về hai điểm then chốt là việc chấp nhận cho quân đội Bắc Việt ở lại miền Nam Việt Nam và việc thành lập một Hội Đồng Hòa Giải Hòa Hợp giống như một chính phủ liên hiệp. Việt Nam Cộng Hòa coi đây là một cách bán đứng miền Nam Việt Nam cho Hà Nội nên cương quyết chống lại.

Thất bại với Việt Nam Cộng Hòa, tổng thống Nixon và Kissinger quay lại làm áp lực với Hà Nội. Kissinger đưa ra một bản dự thảo mới, yêu cầu Hà Nội tái thảo luận, nhưng Hà Nội từ chối. Tổng thống Nixon liền gửi cho Hà Nội một thông điệp nói rằng nếu Hà Nội không chấp nhận thảo luận một cách nghiêm chỉnh thì sau 72 tiếng đồng hồ nữa Hoa Kỳ sẽ ném bom trở lại từ vĩ tuyến 20 trở lên. Ngày 18-2-1972, khi thời hạn này chấm dứt, hàng loạt B-52 đã bay đến ném bom xuống các căn cứ quân sự ở Hải Phòng và Hà Nội. Đây là những khu vực chưa hề là mục tiêu đánh phá từ trước.

Cùng lúc đó, tướng Haig được cử đến Saigon với sứ mạng vừa hứa hẹn vừa đe dọa. Trong thông điệp trao cho tổng thống Thiệu ngày 14-11-1972, tổng thống Nixon có cam kết :

"Tôi tuyệt đối cam đoan với Ngài rằng nếu Hà Nội không tuân theo những điều kiện của Hiệp Định này thì tôi cương quyết sẽ có hành động trả đũa mau lẹ và ác liệt".

Nhưng tướng Haig cũng không quên lặp lại lời đe dọa của Washington rằng nếu tổng thống Thiệu không chấp nhận bản dự thảo hiệp định mới, Hoa Kỳ sẽ cắt hết viện trợ và ký một hiệp định riêng với Bắc Việt.

Tổng thống Thiệu thừa biết Bắc Việt cố giữ lại điều khoản không rút quân để khi Hoa Kỳ rút hết, họ sẽ mở cuộc tấn công trở lại, nhưng bị ám ảnh bởi cái chết của tổng thống Ngô Đình Diệm khi Mỹ muốn đem quân vào, tổng thống Thiệu đã tự trấn an bằng những lời cam kết của tổng thống Nixon mà tướng Haig mới chuyển đến, kèm thêm một số quân dụng được tiếp tế khẩn cấp qua chương trình Enhance và Enhance Plus, đã ra lệnh cho ký kết bản Hiệp Định Paris ngày 27-1-1973, một bản hiệp định mà ông thấy có quá nhiều điểm thất lợi.

### **Không cần biết đồng minh và địch**

Sau khi buộc Việt Nam Cộng Hòa ký Hiệp Định Paris xong, ngày 29-6-1973 Hạ Viện Hoa Kỳ biểu quyết dự luật cấm các hoạt

động quân sự của Hoa Kỳ trên toàn lãnh thổ Đông Nam Á. Dự luật này đã được lưỡng viện thông qua ngày 21-9-1973. Đến ngày 12-10-1973, lưỡng viện Hoa Kỳ lại thông qua dự luật hạn chế quyền của tổng thống trong việc đưa quân đội Hoa Kỳ ra ngoại quốc. Đến đây, Việt Nam Cộng Hòa phải hiểu ngay rằng Quân Đội Mỹ sẽ không trở lại Đông Dương nữa và Việt Nam Cộng Hòa phải tìm một giải pháp khác để sinh tồn. Nhưng điều đáng tiếc là tổng thống Thiệu đã không hiểu như thế !

Tổng thống Thiệu có tướng mạo khá phương phi, nhưng lại có cái đầu đặc, biết rất ít về chính trị lẫn quân sự, thường hành động theo cảm tính và sự độc đoán của mình, KHÔNG CẦN BIẾT ĐỒNG MINH VÀ ĐỊCH ĐANG LÀM GÌ. Ông đúng là một "trung sĩ được Pháp huấn luyện trong quân phục tướng lĩnh" như ông Trần Trung Dung đã nói với đại sứ Cabot Lodge.

Mỗi lần xảy ra biến cố gì, ông đều có bảo cấp dưới nghiên cứu và đề nghị giải pháp, nhưng sau khi liếc qua phúc trình của cấp dưới, ông xếp vào đồng hồ sơ rồi hành động theo những cảm nghĩ nông cạn của mình.

Người Việt chống cộng thường nhắc đi nhắc lại một câu nói của tổng thống Thiệu : "Đừng nghe những gì cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm". Tuy dạy người khác như vậy, nhưng ông không bao giờ chịu "nhìn kỹ những gì cộng sản làm".

Sau khi ký Hiệp Định Paris, trong khi Hà Nội quyết định làm lại con đường 14, gọi là con đường Đông Trường Sơn, để đưa quân vào Phước Long và Bình Long rồi đánh thẳng xuống Sài Gòn năm 1976, bỏ qua các tỉnh miền Trung, tổng thống Thiệu lại hồ hào "cải tổ hành chánh" để được lòng dân và thắng cộng sản ! Ông bắt các công chức cao cấp đi dự một khóa huấn luyện ở Vũng Tàu và đưa Hoàng Đức Nhã xuống giảng về luân lý giáo khoa thư lớp đồng ấu ! Tôi còn nhớ khi bước lên diễn đàn, Hoàng Đức Nhã đã đưa tay chỉ lên trời và nói : "Tôi đi guốc trong bụng tên Võ Nguyên Giáp !".

Chẳng những không quan tâm đến các khuyến cáo của cơ quan DAO, tổng thống Thiệu còn quyết định bỏ Phước Long "để xem Mỹ nó làm gì", tức xem Hoa Kỳ có "hành động trả đũa mau lẹ và ác liệt" như tổng thống Nixon đã hứa không !

Khi viện trợ quân sự bị cắt dần, tổng thống Thiệu không nghĩ phải tìm một giải pháp chính trị mà cho rằng Mỹ cho 2 tỉ, ta giữ cả miền Nam. Mỹ rút xuống còn 700 triệu, ta chỉ giữ một phần lãnh thổ thôi. Ông làm như miền Nam là của Mỹ, ông chỉ là người làm công hay lính đánh thuê. Ông cho mời chuẩn tướng Ted Sarong, một chuyên viên du kích chiến của Úc, hợp tác với tướng Đặng Văn Quang, một tay chuyên đi làm tiền, lập kế hoạch bỏ Vùng I và Vùng II và thiết lập một phòng tuyến mới từ Tây Ninh đến Nha Trang, gọi là kế hoạch "Đầu Bé Đít To", để giữ phần đất còn lại ! Kế hoạch này đã bị phê phán nặng nề, nhưng ông vẫn cho thi hành, làm mất miền Nam nhanh chóng.

### **Lấy thúng úp voi**

Mặc dầu các tài liệu bí mật về chiến tranh Việt Nam đã được Hoa Kỳ cho tiết lộ gần hết, một số người Việt chống cộng vẫn chủ trương đừng nhắc đến những chuyện bi thảm này và chỉ nên nói đến những thất bại của cộng sản. Họ muốn lấy thúng úp voi, mặc dầu không thể làm được.

Điều quan trọng không phải là "lấy thúng úp voi". Điều quan trọng là phải rút kinh nghiệm lịch sử để tìm ra một hướng đi mới giải phóng dân tộc.

**Lữ Giang (30-6-2009)**

# Michael Jackson

Nghe tin Michael Jackson chết, hẳn nói :

- Nó là một người đau khổ. Có thể nó chỉ ý thức được điều đó khi đã quá muộn. Paul Valéry từng nói da là bộ phận sâu nhất và kín nhất của con người. Mà đúng thế, da không mỏng và không lộ liễu như mình nghĩ một cách hời hợt đâu. Người Pháp còn có thành ngữ "bien dans sa peau", thoải mái trong lớp da của mình, để nói về hạnh phúc. Mình diễn tả, tiếp xúc, cảm nhận qua lớp da. Rạng rỡ vui tươi hay héo hon rầu rĩ chỉ nhìn lớp da là biết. Tức giận thì đỏ mặt tía tai, dị ứng cái gì thì nổi mụn, đọc thơ Hồ Chủ Tịch thì nổi da gà, cầm tay người yêu thì mê mê. Da không biết nói dối. Người ta sống trong da và da là người. Thành Michael Jackson không thoải mái với lớp da đen của nó, nó mặc cảm và thay da để được nhìn như một người da trắng. Nhưng là sao có thể thay da ! Thân nào da ấy, một cơ thể không mang nổi một lớp da nào khác ngoài lớp da của chính nó. Không gì khổ bằng sống dưới lớp da không phải của mình ; không còn biết mình là ai, mất cảm xúc, ngứa ngáy, nhức nhối, phát bệnh, phát điên lên rồi chết. Thật đáng thương !

- Mà y đương nước mắt khóc người giầu sang ! Còn cả tỷ người đáng thương hơn hẳn ngàn lần ; những người tật nguyền đói khổ ở Châu Phi, những công nhân Trung Quốc và Việt Nam làm quần quật quanh năm từ sáng đến tối vẫn không đủ tiền mua gạo nuôi con, những dân oan bị cướp đất, cướp nhà nằm lay lắt trong vườn hoa Mai Xuân Thuồng...

Hẳn cất lời tôi :

- Tao thương là thương một người cùng cảnh ngộ và một đồng bào. Michael Jackson rất Việt Nam. Vô số người Việt Nam giống hệt nó. Họ cũng không thoải mái và muốn xuất hiện dưới một lớp da khác. Mà thử nhớ lại những năm nhốn nháo tại hải ngoại sau 1975, nhiều anh trung sĩ nhận là thiếu tá ; lính kiểng, lính ma, đào binh lột xác thành chiến sĩ chống cộng quyết tử trên chiến trường Bolsa, y tá chích đạo thành bác sĩ, gác trường thành giáo sư. Trong nước còn nhiều Michael Jackson hơn nữa. Những ông lớn cả nước đều biết là ai cũng cứ khơi khơi đối lý lịch. Ông chủ tịch Nguyễn Minh Triết chỉ học năm thứ nhất đại học xưng mình là "cử nhân toán", ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng mới 11 tuổi đã đi du kích, chẳng học hành gì cũng "cử nhân luật", ông thường trực ban bí thư Trương Tấn Sang, nhờ người thi hộ để lấy bằng. Những con người hiển đạt như thế mà vẫn muốn khoác một lớp da khác thì phải nói cái nhu cầu thay da nằm ngay trong gien của người Việt. Nói gì thì nói tao ủng hộ Nông Đức Mạnh, ít ra hẳn không đội lốt cử nhân tiến sĩ, mình dốt thì cứ nhận là mình dốt. Cũng hơi nhập nhằng, người ta hỏi có phải là con rơi của Hồ Chủ Tịch không thì trả lời chúng ta đều là con cháu Bác Hồ cả. Cũng là ý định đổi da nhưng dù sao cũng chỉ ở mức trung bình quốc gia. Mà mức trung bình quốc gia của mình xem ra cũng cao lắm. Đứa cháu gái của tao ở Cần Thơ mới ngoài hai mươi mà chỉ muốn lấy chồng Việt Kiều, già khụ cũng được, để được đi Mỹ, vào quốc tịch Mỹ, được thôi làm người Việt Nam ; nó bảo hầu hết bọn trẻ chúng nó đều như thế cả, chẳng

## MỤC LỤC

- 01. Sa lầy trong sự lố bịch *Thông Luận*
- 02. Đùng sợ, Trung Quốc sắp jhồn đồn lớn ! *Nguyễn Gia Kiểng*
- 04. Từ Tân Cương đến Biển Đông *Nguyễn Văn Huy*
- 05. Đấu tranh bất bạo động : Tại sao không ? *Phạm Hồng Sơn*
- 06. Lào trước cuộc nam tiến của Trung Quốc *Nguyễn Minh*
- 08. Những suy nghĩ về đất nước *Bàng Phong Đặng Văn Âu*
- 10. Chuyện tâm linh của bộ sậu bộ chính trị *Change We Need*
- 11. Mọi người hãy sám hối *Lê Trần Luật*
- 12. Những chương bi thảm *Lữ Giang*
- 16. Michael Jackson *Dây*

còn ai muốn làm người Việt, trừ bọn cường hào ở lại để vò vét. Lớp da Việt Nam sao mà khó mang thế ! Người Việt Nam nào hình như cũng xấu hổ về mình và muốn xuất hiện như một người khác. Mỗi người Việt Nam là một Michael Jackson.

Hẳn dừng lại, trầm tư một lát, rồi nói tiếp :

- Chẳng phải nhìn đâu xa, cứ nhìn ngay chính ba anh em mình. Anh Hai thì mà đã biết. Tao ở Việt Nam chưa học xong tú tài, sang đây đi làm thư ký cho một văn phòng luật sư cũng tự xưng là luật gia. Đ... Mẹ, luật gia cái con c... ! Còn mà thì làm kế toán cho một ngân hàng cũng tự xưng là chuyên gia tài chính. Mẹ kiếp, tất cả đều là Michael Jackson. Bây giờ già đầu rồi nghĩ mới thấy thật nhảm. Tại sao mình không là mình mà cứ phải là một người khác ? Tao để nghị ba anh em mình gặp nhau trong một bữa nhậu để cùng nâng ly tưởng niệm Michael Jackson, gọi là chút tình đồng loại. Nhận mình là giả cũng là bước đầu của sự thành thực.

Anh Hai lớn tuổi nhất trong ba anh em chúng tôi. Chúng tôi vượt biên trên cùng một thuyền rồi thân nhau. Trước năm 1975 anh viết tin tai nạn xe cộ cho một tờ báo lá cải ở Sài Gòn, sang bên này anh tìm được việc coi kho. Anh mơ ước được đòi gọi là tiến sĩ đến độ cặm cụi đóng tiền cho một trường hàm thụ mấy chục năm, quên cả lấy vợ. Bây giờ thì người ta đã gửi bằng đến cho anh, một bằng tiến sĩ vô thừa nhận của một trường hàm thụ không ai biết đến nhưng nó cho phép anh viết báo ký tên "Tiến sĩ Bùi Văn Hai". Bây giờ anh đã già rồi, dù chưa sống. Chúng tôi đồng ý anh Hai là nạn nhân đáng thương nhất của hội chúng Michael Jackson.

Nhưng bữa nhậu của chúng tôi không thành. Anh Hai phải đi gặp nhà in để xuất bản tập thơ "Sống thực". Bọn tôi phải dự buổi họp mặt của hội luật gia. Còn lại một mình tôi nhận lời thuyết trình đề tài "khủng hoảng kinh tế toàn cầu" trên một diễn đàn Paltalk.

**Đáy**